

Số: 966 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ chính quy  
học kỳ II, năm học 2024 - 2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/06/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐT ngày 25/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Công văn số 1221/ĐHV-CTCTHSSV ngày 30/09/2024 của trường Đại học Vinh về việc triển khai xét học bổng khuyến khích học tập, thưởng khuyến khích học tập, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội cho học sinh, sinh viên chính quy năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2470/QĐ-ĐHV ngày 30/09/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh về việc ban hành mức miễn giảm học phí, học bổng khuyến khích học tập năm học 2024 - 2025 tại trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I, năm học 2024 - 2025 của sinh viên và kết luận của Hội đồng thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên Trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày 04/04/2025;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên và Trường phòng Kế hoạch - Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025 (từ tháng 02/2025 đến tháng 06/2025) cho 1.072 sinh viên hệ chính quy (có danh sách kèm theo) với tổng số tiền: 8.237.181.905 đồng (tám tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, một trăm tám mươi một nghìn, chín trăm linh năm đồng).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các trường, viện, khoa; Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;

- Lưu: HCTH, CTCT-HSSV ✓

HIỆU TRƯỞNG ✓



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

**DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số **966** /QĐ-ĐHV ngày **18** tháng **4** năm **2025** của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCHT	XL RL	Mức HB	Số tiền/Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
1	1	215714021110025	TRƯƠNG ĐỨC ANH	62	62A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8,67	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038203025730	3822834127	109874945987	VietinBank
2	2	215714021110008	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	62	62A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8,47	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040302020143	9281555763	103872437770	VietinBank
3	3	225714021130005	CAO KHÁNH LINH	63	63A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	9,21	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040304004955	0912114899	101877322595	VietinBank
4	4	225714021130023	LÊ ĐĂNG DANH	63	63A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	9,06	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	042204001524	0932323081	106877322588	VietinBank
5	5	235714021130024	NGÔ ĐỨC TOÀN	64	64A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8,99	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040204020047	395615027	88602531155	BIDV
6	6	235714021130017	LÊ THỊ NGỌC ANH	64	64A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8,95	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305022743	396073097	88602531134	BIDV
7	7	245714021130007	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN	65	65A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8,63	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038306008572	867833036	8843712341	BIDV
8	8	245714021130023	NGUYỄN CAO MINH	65	65A	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8,62	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	034205012009	0849234111	8893712358	BIDV
9	9	215714021010005	NGUYỄN HỮU ĐỨC	62	62A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	9,26	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040203012531	943382623	104874946053	VietinBank
10	10	225714021030010	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	63	63A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	8,59	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304003089	963857465	106877349247	VietinBank
11	11	225714021030022	TRẦN THỊ HÀ	63	63A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	8,86	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304009067	776233654	101877349239	VietinBank
12	12	225714021030009	DIÊU THỊ NHƯ QUỲNH	63	63A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	8,47	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304006405	813234889	105877349235	VietinBank
13	13	235714021030007	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	64	64A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	8,56	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305024700	382181057	8860252981	BIDV
14	14	235714021030029	THÁI THỊ QUỲNH HOA	64	64A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	8,64	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305011018	352513376	8800252983	BIDV
15	15	245714021030018	PHAN ĐỨC NAM	65	65A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	8,22	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040205007319	969379434	8873712311	BIDV
16	16	245714021030001	VĂN ĐÌNH BẢO	65	65A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	8,1	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040205002366	335306192	8893712294	BIDV
17	17	245714021030010	LÊ NHƯ QUỲNH	65	65A	Sư phạm Tin học	Trường Sư phạm	8,21	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	04030602359	334178607	8823712303	BIDV
18	18	215714020510002	Hồ Thị Vân	62	62A	Giáo dục chính trị	Trường Sư phạm	9,18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040303025943	0337304792	104875810930	VietinBank
19	19	225714020530019	Nguyễn Thanh An	63	63A	Giáo dục chính trị	Trường Sư phạm	9,21	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040304003859	0373746476	105877336945	VietinBank
20	20	225714020530021	Đặng Bùi Phương Anh	63	63A	Giáo dục chính trị	Trường Sư phạm	9,18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040304009067	0836306204	104877336946	VietinBank
21	21	235714020530013	Nguyễn Hạnh Nguyễn	64	64A	Giáo dục chính trị	Trường Sư phạm	8,23	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042305009021	0972197784	8890386878	BIDV
22	22	245714020530025	Nguyễn Thị Thanh Tâm	65	65A1	Giáo dục chính trị	Trường Sư phạm	9,01	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042306000439	0362010094	8803711812	BIDV
23	23	245714020530021	Nguyễn Ngọc Quyên	65	65A1	Giáo dục chính trị	Trường Sư phạm	8,99	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	001205037583	0358967905	8853711808	BIDV
24	24	225714021930053	Nguyễn Đình Sáng	63	63A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,9	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040204011751	0822467947	100877333897	VietinBank
25	25	225714021930006	Nguyễn Phúc Nguyễn	63	63A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040204009498	0356432157	101877333884	VietinBank
26	26	225714021930052	Lưu Xuân Thương	63	63A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,77	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038204014597	0924623758	103877333900	VietinBank
27	27	225714021930049	Nguyễn Thị Thái Lua	63	63A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,67	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042304002565	0879301383	108877333875	VietinBank
28	28	235714021930011	Phan Diệu Linh	64	64A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,76	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040204009498	0356432157	8890386853	BIDV
29	29	245714021930021	Trần Ngọc Ka Bin	65	65A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	9,21	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042205011337	0325176201	8823711774	BIDV
30	30	245714021930007	Hoàng Thị Hoa	65	65A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8,88	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042306000389	0368826613	8833711760	BIDV
31	31	225714021830043	Phạm Thị Hiền	63	63A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,88	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042304001720	0972832084	102877332038	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	DTBC HT	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
32	32	225714021830039	Nguyễn Sỹ Hùng	63	63A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,82	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038204009495	0325444066	1018773232042	VietinBank
33	33	225714021830011	Lê Đức Minh	63	63A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,61	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038204010683	0377763909	1038773232052	VietinBank
34	34	235714021830005	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	64	64A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,27	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305023058	0865676487	8870386898	BIDV
35	35	245714024930003	Nguyễn Xuân An	65	65A	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Trường Sư phạm	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040206027739	0941712641	8863711728	BIDV
36	36	245714024930024	Đào Minh Anh	65	65A	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Trường Sư phạm	8,39	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306025550	0981317496	8843711750	BIDV
37	37	215714021710011	Phạm Quỳnh Anh	62	62A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,74	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303002121	0813513262	101874954363	VietinBank
38	38	215714021710001	Nguyễn Trần Anh Thư	62	62A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,66	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303017545	0372464666	106874832847	VietinBank
39	39	215714021710015	Phan Thị Khánh Linh	62	62A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,66	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	04203005689	0858841912	105874832848	VietinBank
40	40	215714021710061	Nguyễn Thị Huyền Trang	62	62A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,65	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303027088	0923954344	104874954479	VietinBank
41	41	215714021710102	Cao Thị Yên Chi	62	62A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303004590	0824816618	108874954448	VietinBank
42	42	215714021710070	Lê Thủy Hằng	62	62A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,6	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303012387	0971249917	108874954450	VietinBank
43	43	215714021710059	Tô Thị Hiếu Ngân	62	62A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,59	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303001672	0913836677	102874954468	VietinBank
44	44	215714021710077	Nguyễn Phương Mai	62	62A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,59	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303013215	08665511705	108874954462	VietinBank
45	45	215714021710136	Nghiêm Thị Mai Chi	62	62A3	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,51	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303025213	0945845897	105874834955	VietinBank
46	46	215714021710210	Nguyễn Thị Mai	62	62A3	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,51	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303006067	0968796842	103874834972	VietinBank
47	47	215714021710162	Nguyễn Quỳnh Giang	62	62A3	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,48	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303025145	0338047631	102874834958	VietinBank
48	48	215714021710199	Đặng Thị Ngọc Anh	62	62A4	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,74	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040302008274	0383887202	107874954488	VietinBank
49	49	225714021730103	Nguyễn Thị Hải	63	63A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,22	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042304012324	0945798431	103877314318	VietinBank
50	50	225714021730067	Đầu Thị Cẩm Lý	63	63A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,15	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304026144	0396546127	104877314331	VietinBank
51	51	225714021730057	Nguyễn Thị Thanh Tâm	63	63A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,05	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304027459	0344895934	109877314351	VietinBank
52	52	225714021730082	Nguyễn Thị Thu Hoà	63	63A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,99	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042304001721	0374055251	100877314323	VietinBank
53	53	225714021730002	Võ Thị Minh Hằng	63	63A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,95	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042704007896	0367077217	102877314319	VietinBank
54	54	225714021730005	Nguyễn Linh Đan	63	63A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,94	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304008518	0326209142	109877314312	VietinBank
55	55	225714021730025	Nguyễn Minh Bá	63	63A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,02	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040204013282	0368578474	107877323400	VietinBank
56	56	235714021730034	Đầu Thị Yến Vy	64	64A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9,18	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305016326	0932361602	8850371921	BIDV
57	57	235714021730003	Tô Thị Hồng Nhung	64	64A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042305006457	0346298325	8880371912	BIDV
58	58	235714021730007	Hoàng Thị Giang	64	64A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,65	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305011554	0838612633	8800371895	BIDV
59	59	235714021730043	Đinh Thị Ngọc	64	64A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,88	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305010419	0339838740	8890371950	BIDV
60	60	235714021730060	Nguyễn Duy Bảo	64	64A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,87	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	020205008140	0902061485	8890371927	BIDV
61	61	235714021730064	Trịnh Thanh Minh	64	64A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,84	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	058305018632	0332327802	8840371946	BIDV
62	62	235714021730059	Lê Thị Phương Thảo	64	64A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,75	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	043205000391	0944060842	8830371956	BIDV
63	63	235714021730111	Võ Thị Lê Na	64	64A3	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	9	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040305017629	0946836715	8830371987	BIDV
64	64	235714021730094	Hồ Khánh Linh	64	64A3	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,71	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304018309	0916980735	8860371984	BIDV
65	65	245714021730004	Phan Thị Thủy	65	65A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,88	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042306013042	0397206115	8873711633	BIDV
66	66	245714021730012	Nguyễn Lê Hà Trang	65	65A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,74	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306004686	0365813012	8823711641	BIDV
67	67	245714021730008	Nguyễn Thị Thanh Huyền	65	65A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038306015490	0384294919	8873711637	BIDV
68	68	245714021730020	Hồ Thị Kiều	65	65A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306024066	0377417029	5111122929	BIDV
69	69	245714021730018	Đặng Lan Chi	65	65A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,6	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	058306025170	0931355805	8863711647	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền/Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
70	70	245714021730036	Trịnh Gia Như	65	65A1	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,58	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	035306009263	0868447162	8893711665	BIDV
71	71	245714021730075	Lê Thị An	65	65A2	Sư phạm Ngữ văn	Trường Sư phạm	8,72	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038306016015	0392431639	8893711704	BIDV
72	72	225714021330012	Trịnh Thị Ánh Tuyết	63	63A	Sư phạm Sinh học	Trường Sư phạm	8,79	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038304022659	0387905689	10287734815	VietinBank
73	73	235714021330009	Phan Thị Hoa	64	64A	Sư phạm Sinh học	Trường Sư phạm	8,55	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305004221	0964302535	8800386938	BIDV
74	74	245714021330015	Trần Lê Phương	65	65A	Sư phạm Sinh học	Trường Sư phạm	8,69	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040206017405	0385867797	8823712121	BIDV
75	75	245714021330018	Hồ Thị Đông	65	65A	Sư phạm Sinh học	Trường Sư phạm	8,14	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306026515	0356357518	8893712124	BIDV
76	76	245714024730002	Lê Thị Phương Ly	65	65A	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Trường Sư phạm	8,32	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306018562	0379948205	8883712130	BIDV
77	77	245714024730005	Nguyễn Ngọc Anh	65	65A	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Trường Sư phạm	8,15	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038306006042	365340106	8853712133	BIDV
78	78	215714021210033	Trần Thị Thanh An	62	62A1	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,28	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303025556	0816973134	101875412577	VietinBank
79	79	215714021210058	Nguyễn Thị Thu Hiền	62	62A2	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,18	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303001299	0337403291	109875412612	VietinBank
80	80	215714021210021	Phạm Kim Vàng	62	62A1	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,12	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	072303006140	0979744963	105875412603	VietinBank
81	81	215714021210038	Lưu Trà My	62	62A1	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,11	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040302023027	0377396389	106872829577	VietinBank
82	82	215714021210063	Nguyễn Thị Bích Đào	62	62A2	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	7,94	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	042303002487	0865648502	102875412606	VietinBank
83	83	225714021230034	Phan Đình Khánh Nguyễn	63	63A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,52	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040204003606	0858962543	105877347825	VietinBank
84	84	225714021230004	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	63	63A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,22	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042304001065	0705238682	104877347838	VietinBank
85	85	225714021230007	Cao Hoàng Minh Châu	63	63A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,21	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304010427	0964076351	104877347801	VietinBank
86	86	235714021230010	Phan Quốc Hùng	64	64A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	9,33	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040099000700	0342123996	1600317821	BIDV
87	87	245714021230024	Lê Thị Thảo My	65	65A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,96	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306013266	0982815906	8843712101	BIDV
88	88	245714021230014	Lê Trác Năm Duy	65	65A	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8,72	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038206003749	0387683757	8883712091	BIDV
89	89	215714020110229	Vì Hồng Anh	62	62A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	9,17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040303011246	0334612695	100874345864	VietinBank
90	90	215714020110206	Nguyễn Thị Hương Giang	62	62A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	9,15	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303008389	0395641203	105874345872	VietinBank
91	91	215714020110162	Nguyễn Thị Mai Linh	62	62A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,98	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303012565	0332959386	107874304817	VietinBank
92	92	215714020110103	Hoàng Trần Hồng Nguyễn	62	62A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,97	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303007901	0336744429	109874304839	VietinBank
93	93	215714020110227	Trần Thị Hương	62	62A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,96	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303016554	0347566979	101874304813	VietinBank
94	94	215714020110025	Nguyễn Thị Thảo	62	62A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,87	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303018365	0367424134	107874360772	VietinBank
95	95	215714020110136	Hoàng Thị Thu Giang	62	62A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,82	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303025071	0383349487	107874360745	VietinBank
96	96	215714020110228	Đào Thị Hoàng Huyền	62	62A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,74	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303017244	0336406533	109874304815	VietinBank
97	97	215714020110014	Nguyễn Thị Vân	62	62A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,68	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303021892	0342657503	102874360789	VietinBank
98	98	215714020110117	Thái Thị Hoài Thương	62	62A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303001076	03901711274	101874345906	VietinBank
99	99	215714020110013	Nguyễn Thị Sóng Thương	62	62A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,67	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040302000876	0366179706	105874360774	VietinBank
100	100	215714020110131	Lê Thị Kiều Anh	62	62A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,65	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303004232	0375650373	109874304796	VietinBank
101	101	215714020110092	Nguyễn Thị Thanh Hằng	62	62A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,64	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303015774	0342066076	107874304804	VietinBank
102	102	215714020110060	Lang Thị Thảo Phương	62	62A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,63	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303001602	0968329503	101874304852	VietinBank
103	103	215714020110068	Nguyễn Thị Huệ	62	62A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,6	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303004302	037767136	109873476568	VietinBank
104	104	225714020130024	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	63	63A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	9,17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040304021304	0354770661	105877347470	VietinBank
105	105	225714020130014	NGUYỄN THỊ DUNG ANH	63	63A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	9,08	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304009275	0354027804	105877347416	VietinBank
106	106	225714020130049	NGUYỄN THỊ HÒA	63	63A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	9	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304011984	0973770637	105877347428	VietinBank
107	107	225714020130012	NGUYỄN THỊ LINH	63	63A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,99	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304018695	0329891241	101877347434	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
108	108	225714020130116	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	63	63A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,93	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304019129	0363786275	105877347085	VietinBank
109	109	225714020130042	LÊ THỊ KHÁNH NHI	63	63A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,87	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304005189	0897941147	104877347456	VietinBank
110	110	225714020130071	LÊ NA	63	63A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,74	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304008997	0586227093	107877347083	VietinBank
111	111	225714020130020	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	63	63A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,73	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042304001432	0899591654	109877347449	VietinBank
112	112	225714020130100	NGUYỄN THỊ NHẬT OANH	63	63A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304017443	0396665007	102877347088	VietinBank
113	113	225714020130093	PHẠM THỊ TỬ QUYÊN	63	63A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,67	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	0403040023138	0832273691	101877347091	VietinBank
114	114	225714020130095	LƯƠNG THỊ YẾN VY	63	63A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,66	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040300002576	0833431309	101877347107	VietinBank
115	115	225714020130118	NGUYỄN THỊ LÝ	63	63A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,52	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304012682	0799025041	100877347078	VietinBank
116	116	235714020130137	Phan Thị Ngọc Anh	64	64A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,18	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305004217	0325326540	8880344867	BIDV
117	117	235714020130115	Phùng Thị Ánh Nguyệt	64	64A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,12	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305018887	0989346842	8850344845	BIDV
118	118	235714020130142	Nguyễn Thị Huyền Trang	64	64A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,99	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040304025289	0378305264	8850344872	BIDV
119	119	235714020130120	Nguyễn Bảo Ngọc	64	64A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,86	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040305003539	0377391033	8820344850	BIDV
120	120	235714020130119	Trần Thị Lộc	64	64A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,84	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040305028948	0777509248	8840344849	BIDV
121	121	235714020130060	Nguyễn Thị Thảo Na	64	64A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,83	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040305003928	0398689923	8830344789	BIDV
122	122	235714020130002	Trần Thủy Linh	64	64A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,78	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040305003541	0399730335	8820344732	BIDV
123	123	235714020130005	Phan Thị Hoài	64	64A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,74	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	042305012798	0327978423	8890344735	BIDV
124	124	235714020130035	Hoàng Thị Thủy Linh	64	64A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,74	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040305012865	0394235831	8840344764	BIDV
125	125	235714020130044	Lê Thị Thương	64	64A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,74	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040305018718	0866745493	8800344773	BIDV
126	126	235714020130138	Duy Như Quỳnh	64	64A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,71	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040305006789	0348018523	8800344868	BIDV
127	127	235714020130082	Trương Thị Tú Uyên	64	64A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,7	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040304008268	0368779916	8810344812	BIDV
128	128	245714020130130	Bùi Phương Ly	65	65A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,22	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305001016	0353144289	8803711976	BIDV
129	129	245714020130056	Nguyễn Thị Khánh Nhi	65	65A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,12	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305018016	0352165102	8883711902	BIDV
130	130	245714020130159	Lê Thị Hồng	65	65A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	8,01	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306021089	0395654883	8893712006	BIDV
131	131	245714020130007	Nguyễn Thị Yến Chi	65	65A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,91	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040306005025	0359891618	8883711853	BIDV
132	132	245714020130077	Vũ Hoài Linh	65	65A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,84	Xuất sắc	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040306001982	0325532358	8883711923	BIDV
133	133	245714020130092	Võ Thủy Linh	65	65A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,84	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040306001752	0339042056	8870575909	BIDV
134	134	245714020130177	Hồ Thị Hoà	65	65A4	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,82	Xuất sắc	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040306010010	0357909671	8843712025	BIDV
135	135	245714020130145	Đặng Thị Hoài	65	65A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,81	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040305012669	0961493662	8873711991	BIDV
136	136	245714020130058	Nguyễn Thị Yến Nhi	65	65A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,79	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040306012205	0569972197	8833711904	BIDV
137	137	245714020130162	Cao Thị Hải Âu	65	65A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,77	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040306005014	0868989348	8853712009	BIDV
138	138	245714020130182	Nguyễn Thị Hồng Anh	65	65A4	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,76	Xuất sắc	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040304025269	0393118004	8813712030	BIDV
139	139	245714020130030	Nguyễn Thị Vinh	65	65A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,74	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040306023517	0385473107	8833711876	BIDV
140	140	245714020130002	Nguyễn Thị Phương Thanh	65	65A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,69	Xuất sắc	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040306013712	0325567195	8813711848	BIDV
141	141	245714020130104	Hồ Thị Trang	65	65A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,64	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040306013539	0388069486	8883711950	BIDV
142	142	245714020130137	Lê Thị Thu Trang	65	65A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,6	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	040306001249	0364348006	8823711983	BIDV
143	143	245714020130129	Nguyễn Thị Kim Giao	65	65A3	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	7,58	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	042306004975	0385986205	8883711975	BIDV
144	144	215714020610034	Nguyễn Mai Hiền	62	62A	Giáo dục Thể chất	Trường Sư phạm	9,26	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	187963731	327522570	104875049537	VietinBank
145	145	215714020610031	Lê Thị Mai Hương	62	62A	Giáo dục Thể chất	Trường Sư phạm	9,01	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	4230300689	799051285	102875049539	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCHT	XL RL	Mức HB	Số tiền/Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
146	146	225714020630007	Tô Thị Thủy Vân	63	63A	Giáo dục Thể chất	Trường Sư phạm	8,43	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304005821	377526198	10487426855	VietinBank
147	147	225714020630006	Phạm Thủy Linh	63	63A	Giáo dục Thể chất	Trường Sư phạm	8,51	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304005898	346818479	101877426846	VietinBank
148	148	235714020630001	Nguyễn Đại Đồng	64	64A	Giáo dục Thể chất	Trường Sư phạm	7,72	Xuất sắc	Khá	1.410.000	5	7.050.000	40204015464	339287252	8830324121	BIDV
149	149	235714020630020	Hoàng Thị Hiền	64	64A	Giáo dục Thể chất	Trường Sư phạm	8,45	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305004871	389926331	8800324118	BIDV
150	150	245714020630002	Nguyễn Đình Hoàng	65	65A	Giáo dục Thể chất	Trường Sư phạm	8,33	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40205000491	966457968	8863729419	BIDV
151	151	245714020630021	Nguyễn Thị Thanh Minh	65	65A	Giáo dục Thể chất	Trường Sư phạm	7,85	Xuất sắc	Khá	1.410.000	5	7.050.000	40306023403	816184025	8853729435	BIDV
152	152	245714020630026	Lê Thảo Linh	65	65A	Giáo dục Thể chất	Trường Sư phạm	8,19	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305000947	816779911	8823729459	BIDV
153	153	215714020210288	LÊ ANH YÊN THANH	62	62A9	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,38	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	40303006098	587749212	103874257634	VietinBank
154	154	215714020210328	PHẠM NGUYỄN BÍCH THẢO	62	62A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,25	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	33303003093	343780605	109874257992	VietinBank
155	155	215714020210357	LÊ NHƯ QUỲNH	62	62A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	187971354	868801837	104874245306	VietinBank
156	156	215714020210022	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	62	62A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,02	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	188005587	349643988	108874245366	VietinBank
157	157	215714020210263	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,02	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	188022392	912937076	105874505535	VietinBank
158	158	215714020210055	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	62	62A9	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,93	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303018471	862482671	108874257602	VietinBank
159	159	215714020210132	TRẦN THỊ NHUNG	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,91	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188026585	563695433	109874505531	VietinBank
160	160	215714020210050	LÊ THỊ TÂM	62	62A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303006279	379022367	106874245113	VietinBank
161	161	215714020210015	DƯƠNG THỊ THÚY AN	62	62A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188021184	976207440	109874245198	VietinBank
162	162	215714020210507	TRẦN THỊ THU LOAN	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,89	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188037335	847444946	106874505522	VietinBank
163	163	215714020210329	ĐẶNG THỊ TÂM	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,87	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188048013	943518626	103874505540	VietinBank
164	164	215714020210106	TRẦN THỊ THÚY LINH	62	62A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303005784	855597898	105874245165	VietinBank
165	165	215714020210568	BÙI THỊ LINH CHÍ	62	62A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,84	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38303016426	584645472	102874257950	VietinBank
166	166	215714020210235	TRẦN THỊ LÂM OANH	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,83	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188050758	352765971	106874505534	VietinBank
167	167	215714020210551	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH CHÍ	62	62A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,83	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188031067	858088309	102874258103	VietinBank
168	168	215714020210073	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	62	62A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,82	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187966686	368112777	105874257996	VietinBank
169	169	215714020210516	VƯƠNG THỊ NHƯ THẢO	62	62A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,82	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187858470	359907087	107874245246	VietinBank
170	170	215714020210066	PHẠM THỊ ĐIỀU LINH	62	62A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,8	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303012744	813807567	105874245095	VietinBank
171	171	215714020210321	NGUYỄN THỊ LINH	62	62A8	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,78	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303003956	339580323	100874257785	VietinBank
172	172	215714020210433	LÊ THỊ VÂN ANH	62	62A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,78	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42303003463	389373672	103874245073	VietinBank
173	173	215714020210113	TRẦN THỊ HÀ CHÂU	62	62A9	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,76	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42303001294	859426099	101874257593	VietinBank
174	174	215714020210377	NGÔ THỊ NHƯ YÊN	62	62A10	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,75	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	184427783	916939160	100874243038	VietinBank
175	175	215714020210543	NGUYỄN THỊ TÂM	62	62A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,74	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38303015824	705269943	101874257990	VietinBank
176	176	215714020210339	NGUYỄN LÊ NA	62	62A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,74	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303012747	984536477	106875741785	VietinBank
177	177	215714020210122	LÊ THỊ HỒNG LUYẾN	62	62A10	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,73	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42303003674	972919645	106874242998	VietinBank
178	178	215714020210375	NGÔ THỊ NHƯ QUỲNH	62	62A10	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,71	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	184427784	0915507645	106874243020	VietinBank
179	179	215714020210365	TRẦN THỊ THÚY AN	62	62A10	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,68	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	184428388	944915841	106874242974	VietinBank
180	180	215714020210038	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	62	62A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187838935	832241286	109874245229	VietinBank
181	181	215714020210619	HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	62	62A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188008149	967661281	100874245377	VietinBank
182	182	215714020210264	ĐẶNG THỊ THANH PHƯƠNG	62	62A8	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,68	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303001575	941008410	109874257798	VietinBank
183	183	215714020210149	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	62	62A9	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,67	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42303001304	869750251	103874257591	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
184	184	215714020210393	QUANG THỊ HIẾN	62	62A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,67	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187834457	326339072	105874245153	VietinBank
185	185	215714020210471	LÊ QUỲNH NHƯ	62	62A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,66	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	184482913	981146342	107874245176	VietinBank
186	186	215714020210414	NGUYỄN THỊ THẢO	62	62A8	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,66	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303003429	973272637	105874257808	VietinBank
187	187	215714020210231	NGUYỄN THẢO MY	62	62A10	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,64	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	184464702	359016813	107874243004	VietinBank
188	188	215714020210258	ĐẶNG NHƯ QUỲNH	62	62A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,63	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187976431	829802456	103874245307	VietinBank
189	189	215714020210087	ĐÀU THỊ QUỲNH ANH	62	62A9	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,63	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303008208	822313199	107874257585	VietinBank
190	190	215714020210176	NGUYỄN THỊ HOA	62	62A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,62	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187993230	971749740	102874245348	VietinBank
191	191	215714020210442	LÊ THỊ KHÁNH HUỖN	62	62A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188036921	0948635687	104873864572	VietinBank
192	192	215714020210489	NGUYỄN THỊ GIANG	62	62A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,61	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187978555	377950721	107874245273	VietinBank
193	193	225714020230235	ĐẬU THỊ NĂM	63	63A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,21	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	40304024092	328907846	104877300095	VietinBank
194	194	225714020230217	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	63	63A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,2	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	40304002682	344770389	108877279654	VietinBank
195	195	225714020230432	ĐẶNG THỊ QUỲNH CHÂU	63	63A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	42304004031	702325579	106877303197	VietinBank
196	196	225714020230109	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	63	63A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,13	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	40304012611	334576584	103877288300	VietinBank
197	197	225714020230014	TRẦN THỊ THANH NHÃN	63	63A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,12	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	42304009000	799070854	102877279662	VietinBank
198	198	225714020230162	NGUYỄN THỊ THÚY HIẾN	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,07	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	42304001094	342216008	101877227023	VietinBank
199	199	225714020230259	HOÀNG THỊ THÚY TRANG	63	63A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,05	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	40304024345	336730395	108877307951	VietinBank
200	200	225714020230027	TRẦN THỊ QUỲNH HƯƠNG	63	63A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,02	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	42304000603	977340623	100877303209	VietinBank
201	201	225714020230033	PHAM THỊ THÚY LINH	63	63A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,32	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304014521	325624721	102877288301	VietinBank
202	202	225714020230037	HOÀNG THỊ MAI	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,98	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188009112	388068174	108877297911	VietinBank
203	203	225714020230290	NGUYỄN THỊ NGỌC	63	63A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,97	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304023352	327704356	105877307910	VietinBank
204	204	225714020230084	VÕ THỊ NGUYỆT	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,95	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304008881	375519076	100877227036	VietinBank
205	205	225714020230354	VỊ THỊ KIM OANH	63	63A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,95	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304019907	352751472	103877303233	VietinBank
206	206	225714020230197	LÊ THỊ LAN ANH	63	63A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,94	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38304014868	949518116	101877279636	VietinBank
207	207	225714020230102	NGUYỄN THỊ KIM CHI	63	63A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,93	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38304021186	975741776	108877279639	VietinBank
208	208	225714020230055	LÊ THỊ HOA	63	63A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,93	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304003280	337164380	107877288290	VietinBank
209	209	225714020230150	NGUYỄN ĐÀO HẠNH NHƯ	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,91	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304015153	866801511	108877227038	VietinBank
210	210	225714020230216	TRẦN THỊ PHƯƠNG	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,9	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42304002842	397689573	109877227040	VietinBank
211	211	225714020230360	PHAN THỊ QUỲNH TRÂM	63	63A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42304001421	328875245	109877303252	VietinBank
212	212	225714020230397	NGUYỄN THÚY LINH	63	63A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,88	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38304006811	338308945	108877288305	VietinBank
213	213	225714020230173	PHAN THỊ THÚY DƯƠNG	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42304001719	983326041	106877297894	VietinBank
214	214	225714020230015	TRẦN VŨ LINH CHI	63	63A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,85	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303006994	0393349366	106877227003	VietinBank
215	215	225714020230326	THÁI THỊ MY	63	63A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,85	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304008008	966720263	106877300093	VietinBank
216	216	225714020230098	TRẦN THỊ HÀ	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,84	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42304000743	942768077	101877297899	VietinBank
217	217	225714020230045	NGUYỄN THỊ NGỌC	63	63A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,82	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42304001708	932377196	104877307908	VietinBank
218	218	225714020230075	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	63	63A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,8	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304020051	912849106	105877312599	VietinBank
219	219	225714020230336	TRƯƠNG BÙI QUỲNH GIANG	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,78	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42304003575	941932896	102877297898	VietinBank
220	220	225714020230074	LÊ THỊ THÚY	63	63A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,78	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304008525	964593294	109877297934	VietinBank
221	221	225714020230072	NGUYỄN THỊ LINH	63	63A7	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,78	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42304003540	397605389	102877307900	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	DTBC HT	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
222	22	235714020230138	NGUYỄN KHÁNH HUỖN	64	64A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,08	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	40305008674	969887615	8820324289	BIDV
223	223	235714020230163	TRINH NGOC TRÂM	64	64A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,13	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42305010365	987135675	8810324253	BIDV
224	224	235714020230331	HỒ THỊ QUỲNH HƯƠNG	64	64A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,05	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305024085	384693161	8800324290	BIDV
225	225	235714020230153	TRINH THUY DUONG	64	64A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	9,03	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38305004754	378434608	8820324274	BIDV
226	226	235714020230267	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	64	64A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,97	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305013921	354107344	8850324174	BIDV
227	227	235714020230284	TRẦN SAO MAI	64	64A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42305015420	889319162	88103242299	BIDV
228	228	235714020230056	LÊ THẢO LY	64	64A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,89	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38305021839	945963423	8860324433	BIDV
229	229	235714020230278	NGUYỄN NHẬT MINH	64	64A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,89	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38305006463	919815405	8840324502	BIDV
230	230	235714020230079	TRINH THUY NGÂN	64	64A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,87	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38305004233	366198636	8880324165	BIDV
231	231	235714020230099	NGUYỄN THỊ GIANG	64	64A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,87	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42305002242	344970236	8810324211	BIDV
232	232	235714020230317	NGUYỄN THỊ PHUONG	64	64A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,84	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305026818	904727317	8890324171	BIDV
233	233	235714020230075	PHAM THUY DUNG	64	64A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,83	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305013852	867838240	8870324475	BIDV
234	234	235714020230313	NGUYỄN VĂN SANG	64	64A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,82	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42305002249	972511192	8820324446	BIDV
235	235	235714020230076	NGUYỄN THỊ TRANG	64	64A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,81	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305016424	327482571	8810324456	BIDV
236	236	235714020230165	HOÀNG ĐIỀU LINH	64	64A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,78	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305005468	945708105	8890324225	BIDV
237	237	235714020230110	TRƯƠNG THỊ KHÁNH LÊ	64	64A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,78	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305012855	962251272	8840324426	BIDV
238	238	235714020230213	NGUYỄN ANH THO	64	64A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,75	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42305003490	971682870	8870324450	BIDV
239	239	235714020230101	HỒ THỊ HOA	64	64A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,75	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305019257	976775521	8850324416	BIDV
240	240	235714020230246	TRƯƠNG THỊ HẢO	64	64A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,74	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305002178	862434403	8800324145	BIDV
241	241	235714020230102	LÊ THỊ THANH	64	64A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,74	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38305012056	374895623	5020670906	BIDV
242	242	235714020230012	LƯƠNG THỊ THU	64	64A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,73	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38305015265	964075489	8870324520	BIDV
243	243	235714020230343	HÀ THỊ XUÂN	64	64A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,71	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38305027024	348714981	8860324325	BIDV
244	244	235714020230028	ĐẬU THỊ KHÁNH LINH	64	64A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,65	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42305002245	776212867	8870324427	BIDV
245	245	235714020230147	LÊ THỊ THỦY GIANG	64	64A6	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,64	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42305000515	962153677	8840324478	BIDV
246	246	235714020230135	TÔNG THỊ HÒA	64	64A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,62	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	37305004836	342775833	8870324148	BIDV
247	247	235714020230311	NGUYỄN THỊ THANH NGOC	64	64A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,62	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304002463	932312490	8810324302	BIDV
248	248	245714020230015	LỮ THỊ NGOAN	65	65A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,82	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38304007667	325975808	8883670528	BIDV
249	249	245714020230059	LÊ THUY LINH	65	65A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,79	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38306019261	342319082	8843670516	BIDV
250	250	245714020230198	TRƯƠNG THỊ LAN	65	65A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,77	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38306026063	867861027	8813670461	BIDV
251	251	245714020230259	LÊ THỊ QUỲN	65	65A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,72	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306020208	334814651	8803381185	BIDV
252	252	245714020230098	CAO THỊ THU HOÀI	65	65A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,7	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306010915	335094189	8893670621	BIDV
253	253	245714020230099	NGUYỄN NGỌC KHÁNH BÌNH	65	65A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,66	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306005082	346996092	8803670611	BIDV
254	254	245714020230029	ĐẶNG THỊ THƯƠNG	65	65A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,64	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306012873	818962192	8883670652	BIDV
255	255	245714020230116	Lê Thị Phương	65	65A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,63	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38306004733	866650519	8883670534	BIDV
256	256	245714020230104	MAI ANH TUYẾT	65	65A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,62	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38306019706	359658328	8873670662	BIDV
257	257	245714020230163	DƯƠNG HÀ PHƯƠNG ANH	65	65A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,59	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38306012255	948768235	8823670385	BIDV
258	258	245714020230203	VŨ HÀ CHÁU	65	65A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,59	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306004870	336157348	8823670445	BIDV
259	259	245714020230151	NGÔ THỊ NGỌC MAI	65	65A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,58	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306015045	703698506	8863670581	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
260	260	245714020230001	THÁI THỊ LAN	65	65A4	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,56	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42306011327	352641107	8813670573	BIDV
261	261	245714020230115	PHUNG THỊ THƯƠNG	65	65A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,55	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306005920	329323443	8853670655	BIDV
262	262	245714020230078	NGUYỄN VÔ PHƯƠNG NHI	65	65A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,54	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306015249	822096418	8813670531	BIDV
263	263	245714020230020	PHAN THỊ TRÂM MY	65	65A3	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,54	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42306000593	326030020	8833670526	BIDV
264	264	245714020230024	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	65	65A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,49	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42306002180	366951365	8803670657	BIDV
265	265	245714020230277	LÊ NGUYỄN MINH THU	65	65A5	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,48	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42306008739	394162526	8863670651	BIDV
266	266	245714020230054	LÊ HẢI YẾN	65	65A1	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,46	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38305028213	349695997	8823670439	BIDV
267	267	245714020230167	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	65	65A2	Giáo dục Tiểu học	Trường Sư phạm	8,46	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306025807	373623194	8833670456	BIDV
268	268	215714011410002	NGUYỄN MAI THO	62	62B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,16	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303002242	946405237	10887550578	VietinBank
269	269	225714011410030	NGUYỄN THỊ THUYỀN	63	63B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	9,11	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42303003044	30799060376	105875682355	VietinBank
270	270	235714011410008	DƯƠNG THỊ THỦY NHI	64	64B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,89	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305025876	898642195	8820450665	BIDV
271	271	245714011410018	LÊ ANH THANH NHAN	65	65B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,36	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306015372	852776066	8853670715	BIDV
272	272	245714011410037	NGUYỄN THỊ THU TRANG	65	65B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,28	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38306014320	372372543	8863670732	BIDV
273	273	245714011410034	NGUYỄN TRẦN THANH HUYỀN	65	65B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,22	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306019333	847501098	8803670699	BIDV
274	274	245714011410026	ĐẶNG KHÁNH LY	65	65B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,12	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306007670	966967698	8833670710	BIDV
275	275	245714011410001	NGHIÊM HOÀNG THUY	65	65B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	8,08	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306001588	912044017	8893670727	BIDV
276	276	245731040310043	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	65	65B	Tâm lý học giáo dục	Trường Sư phạm	8,08	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40306000799	776229018	8823670809	BIDV
277	277	245731040310017	LÊ THỊ THANH TÂM	65	65B	Tâm lý học giáo dục	Trường Sư phạm	8,02	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42306012863	392173492	8803670792	BIDV
278	278	245731040310015	NGUYỄN THỊ VÂN	65	65B	Tâm lý học giáo dục	Trường Sư phạm	7,9	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	42306000415	912766842	8853670812	BIDV
279	279	245731040310049	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	65	65B	Tâm lý học giáo dục	Trường Sư phạm	7,8	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306017598	985336919	8833670787	BIDV
280	280	245731040310047	NGUYỄN THỊ THẢO	65	65B	Tâm lý học giáo dục	Trường Sư phạm	7,78	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306015580	356738230	5180929940	BIDV
281	281	215714021310020	TIẾT NGUYỄN HÀ VIỆT HÙNG	62	62A	Sư phạm Sinh học	Trường Sư phạm	9,19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	38203002724	963121936	10487589785	VietinBank
282	282	215714021810006	Nguyễn Xuân Đức	62	62A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	9,11	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	04220300149	0899621560	107875589947	VietinBank
283	283	215714021810030	Đình Thị Giang	62	62A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,69	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303002560	0765346973	104875589940	VietinBank
284	284	245714021830008	Phan Việt Đạt	65	65A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	8,9	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040206025396	0326490373	8843711824	BIDV
285	285	245714021830001	Nguyễn Thị Hoa Lâm	65	65A	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	9,09	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040301025231	0364399824	8823711817	BIDV
286	286	215714021910062	Nguyễn Hữu Tùng Dương	62	62A2	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	9,15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	038203012037	0362548891	105874954414	VietinBank
287	287	215714021910013	Nguyễn Thị Ngọc	62	62A1	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	9,24	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303008023	0834298387	108874832845	VietinBank
288	288	215714021910016	Đỗ Quang Hùng	62	62A1	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	9,15	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038203012019	0917667907	104874954346	VietinBank
289	289	215714020910070	NGUYỄN THỊ HUỖN PHƯƠNG	62	62A2	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	9,15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	188025222	979030549	108875611095	VietinBank
290	290	215714020910049	VĂN THỊ QUỲNH TRANG	62	62A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	9,08	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	187845852	843066995	109874946130	VietinBank
291	291	215714020910190	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA	62	62A2	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	9,53	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40301000520	368190348	101875611092	VietinBank
292	292	215714020910218	TA QUỲNH ANH	62	62A2	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	9,35	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38303006368	854832716	107875723872	VietinBank
293	293	215714020910345	TRẦN THỊ NGỌC ANH	62	62A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	9,34	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303008801	385855349	103874946109	VietinBank
294	294	215714020910161	PHẠM THỊ HOÀI THƯƠNG	62	62A6	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,07	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303001447	946194869	102874946259	VietinBank
295	295	215714020910055	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	62	62A6	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,94	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42303002203	336056398	107874807161	VietinBank
296	296	215714020910252	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	62	62A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,92	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187980515	586484085	104874946123	VietinBank
297	297	215714020916000	Nguyễn Phương Thảo	62	62A1	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,92	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303001545	0979643267	5102064647	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền/Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
298	298	215714020910182	LÊ HOÀNG THỦY	62	62A2	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,91	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188053043	978440298	10487523887	VietinBank
299	299	215714020910333	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	62	62A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,91	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42303002359	916930846	102875590013	VietinBank
300	300	215714020910224	LÊ MỸ LINH	62	62A2	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,87	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188012036	367281416	101872579861	VietinBank
301	301	215714020910281	PHAN THỊ Y BÌNH	62	62A6	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,86	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188014331	326754062	108784946227	VietinBank
302	302	215714020910155	PHAM THỊ NGỌC MAI	62	62A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,82	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188005814	846678675	102875590027	VietinBank
303	303	215714020910169	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	62	62A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,82	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42303002409	332764613	109875590018	VietinBank
304	304	215714020910193	NGUYỄN TRÍ HOÀNG	62	62A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,79	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	184493014	384427622	109875590020	VietinBank
305	305	215714020910126	MAI THỊ TRANG	62	62A5	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,79	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303006738	773337450	109874946213	VietinBank
306	306	215714020910335	NGUYỄN QUANG MINH	62	62A5	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,78	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	184415179	387976296	104872493983	VietinBank
307	307	215714020910107	LƯU ĐỨC MẠNH	62	62A2	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,75	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187668566	982044798	100875723879	VietinBank
308	308	215714020910207	NGUYỄN THỊ MƠ	62	62A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,74	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40303003653	336483398	101875590028	VietinBank
309	309	215714020910035	ĐÀM THỊ KIỀU OANH	62	62A4	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,73	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	M12900651003	352509440	101874072696	VietinBank
310	310	215714020910045	TRINH THỊ XUÂN	62	62A2	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,72	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38303017554	344808356	106875611097	VietinBank
311	311	225714020930017	NGUYỄN THANH HOÀI	63	63A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,9	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304013335	328382029	103877326004	VietinBank
312	312	225714020930011	VŨ NHIỆP BĂNG	63	63A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304018959	967380266	106877325994	VietinBank
313	313	225714020930039	ĐỖ THU HẰNG	63	63A1	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38303003429	328700828	105877336320	VietinBank
314	314	225714020930044	HOÀNG THỊ NHƯ Ý	63	63A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,71	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304002811	355203477	105877326027	VietinBank
315	315	225714020930126	VŨ THỊ HUỖN	63	63A1	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,66	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304016682	365929337	104877336319	VietinBank
316	316	225714020930021	NGUYỄN THỊ ÁI	63	63A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,59	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42304005158	962342264	109877325991	VietinBank
317	317	225714020930136	PHAN THỊ TUYẾT	63	63A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,57	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304003476	917150775	109877326023	VietinBank
318	318	225714020930010	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	63	63A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,51	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38304009909	869605546	107877326025	VietinBank
319	319	225714020930070	HỒ THỊ THANH TRÀ	63	63A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,5	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304016991	854595905	102877335048	VietinBank
320	320	225714020930034	NGUYỄN THỊ MAI DUYÊN	63	63A1	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,49	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40304023648	365274038	101877336312	VietinBank
321	321	235714020930026	NGUYỄN THANH HUỖN	64	64A2	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,35	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	40305011360	823230305	88402530399	BIDV
322	322	235714020930058	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	64	64A1	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,1	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	1305006462	979136040	8850253074	BIDV
323	323	235714020930019	HỒ THỊ THUY ANH	64	64A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	9,2	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305024273	325136735	8810253008	BIDV
324	324	235714020930014	LÊ KHÁNH LINH	64	64A	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	9,2	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38305026686	326208755	8880253017	BIDV
325	325	235714020930036	ĐÀU THỊ NGỌC TRÂM	64	64A2	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,07	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	66305011229	363775735	8870253124	BIDV
326	326	235714020930096	ĐÀU THỊ NHƯ QUỲNH	64	64A2	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9,03	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	42305001415	965932248	8820253116	BIDV
327	327	235714020930004	MAI NGUYỄN LAN ANH	64	64A1	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,99	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	74305000191	395703108	8820253031	BIDV
328	328	235714020930071	NGUYỄN THỊ NHÀN	64	64A1	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,94	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305019558	389170594	8800253020	BIDV
329	329	235714020930038	NGUYỄN ĐƯ HỒNG HANH	64	64A2	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,94	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40305026846	978790148	8860253091	BIDV
330	330	245714020930101	LÊ NGỌC THÁI AN	65	65A	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	9,28	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40206020466	397136928	8863712272	BIDV
331	331	245714020930052	NGUYỄN THỊ HIỀN	65	65A2	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,93	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306015488	339874438	8873712235	BIDV
332	332	245714020930047	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	65	65A	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,87	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306005415	868522732	8873712287	BIDV
333	333	245714020930019	LÊ THÀNH THÔNG	65	65A	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,83	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40206003238	914956861	8813712289	BIDV
334	334	245714020930014	NGUYỄN THỊ HẰNG	65	65A	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,81	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306010278	389880172	8823712279	BIDV
335	335	245714020930059	LÊ TRUNG THÀNH	65	65A2	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,63	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	38206004380	869117400	8803302549	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XI.RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Ky	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
336	336	245714020930020	PHẠM HOÀNG BẢO MY	65	65A	Sư phạm Toán học CLC	Trường Sư phạm	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40306000486	384978501	8823712285	BIDV
337	337	245714020930011	NGUYỄN HOÀNG KIẾN	65	65A1	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,59	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40206019085	971358066	8873712186	BIDV
338	338	245714020930005	TRẦN VĂN NHÂN	65	65A2	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8,58	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	40206022696	926811934	8833712250	BIDV
339	1	215734030110053	Nguyễn Thị Huệ	62	62B10	Kế toán	Trường Kinh tế	9,61	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	042302001357	0865209427	105874534533	VietinBank
340	2	215734030110247	ĐINH THỊ THU SƯƠNG	62	62B4	Kế toán	Trường Kinh tế	9,51	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	040301024633	971544735	101874518242	VietinBank
341	3	215734030110224	NGUYỄN THỊ QUỲNH	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	9,25	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	040303011432	386244891	100874518364	VietinBank
342	4	215734030110549	Võ Thị Mai Hương	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	9,17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	040303016024	0967345376	101874517689	VietinBank
343	5	215734030110297	MAI THỊ THOM	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	9,15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	038303022816	0862200403	103874518374	VietinBank
344	6	215734030110246	Trần Thị Khánh Huyền	62	62B7	Kế toán	Trường Kinh tế	9,09	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	044303002408	0888850983	108875593464	VietinBank
345	7	215734030110323	TRẦN THỊ THANH NHÂN	62	62B3	Kế toán	Trường Kinh tế	9,05	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	184479909	813502819	107874518176	VietinBank
346	8	215734030110227	NGUYỄN THỊ HIỀN	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	9,05	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	040303002530	763137323	102874518355	VietinBank
347	9	215734030110298	LÊ ANH QUẢN	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	9,01	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	040203003948	833523852	101874518363	VietinBank
348	10	215734030110560	NGUYỄN THỊ HOÀI	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	9,16	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303003536	0376641875	105874517685	VietinBank
349	11	215734030110616	Nguyễn Thị Văn Anh	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	9,03	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303005759	0329266035	103871138537	VietinBank
350	12	215734030110237	TRẦN THỊ LINH	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,99	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303006371	0368752928	101874518281	VietinBank
351	13	215734030110234	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,94	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303002909	0385209711	1088874518302	VietinBank
352	14	215734030110553	NGUYỄN THỊ HẰNG	62	62B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	188006487	0349137203	106875593454	VietinBank
353	15	215734030110210	Nguyễn Thị Nhung	62	62B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,89	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	188027400	0904965871	106875593481	VietinBank
354	16	215734030110299	PHẠM THỊ HOÀI THOM	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,87	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303024394	0965440842	109883898639	VietinBank
355	17	215734030110481	NGUYỄN THỊ TÂM	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,83	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303024287	0333916031	106875810941	VietinBank
356	18	215734030110580	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,8	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303001282	0344087074	100874506527	VietinBank
357	19	215734030110456	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,79	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187971987	384053162	105874517727	VietinBank
358	20	215734030110382	CAO THỊ HUỲNH	62	62B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,79	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303019913	522350480	101883844790	VietinBank
359	21	215734030110172	Trần Thị Kim Giang	62	62B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,77	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303017572	332894180	109875593451	VietinBank
360	22	215734030110447	ĐOÀN THỊ TÂM	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,77	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	184426275	799149577	101874517719	VietinBank
361	23	215734030110328	Trần Văn Ngọc	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,77	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	36203011736	945131650	103874518359	VietinBank
362	24	215734030110213	HOÀNG KIM OANH	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,69	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303010890	0932375610	102874518362	VietinBank
363	25	215734030110050	Trần Thị Hoài	62	62B9	Kế toán	Trường Kinh tế	8,65	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303002811	0325908970	101873443618	VietinBank
364	26	215734030110317	Võ Thị Thảo	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,65	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303018435	816819633	102874518308	VietinBank
365	27	215734030110602	Cao Thị Thu Huyền	62	62B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,65	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187988137	362797455	100874517692	VietinBank
366	28	215734030110242	LÊ HÀ AN	62	62B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,65	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042303001854	0943181509	101874518324	VietinBank
367	29	215734030110197	Phan Thị Quỳnh Như	62	62B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,64	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	04223004844	0339350540	1088874534446	VietinBank
368	30	215734030110286	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	62	62B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,63	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303004260	0865698661	100874518216	VietinBank
369	31	215734030110357	NGUYỄN THỊ GIANG	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,63	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303019384	0766108890	106874953478	VietinBank
370	32	215734030110206	Lâm Thị Thu Trang	62	62B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,62	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	188043191	0523466045	106875593493	VietinBank
371	33	215734030110295	NGUYỄN THỊ TRÀ	62	62B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,6	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303012185	0944394413	105874518250	VietinBank
372	34	225734030110071	HOÀNG THỊ YÊN NHI	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	9,11	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	040304011776	0868318671	5107207979	BIDV
373	35	225734030110337	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	9,03	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	040304011426	0342078876	5107208228	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCH HT	XL RL	Mức HB	Số tiền/Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
374	36	225734030110377	ĐÌNH THỊ HẢI NHUNG	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	9,12	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	1304049443	0947871336	5107069212	BIDV
375	37	225734030110065	ĐUƠNG THỊ YẾN NHI	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	9,03	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042304001199	0399670571	5107208079	BIDV
376	38	225734030110055	PHAN TÂM NHI	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	9,03	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042304000453	0971499029	5107206116	BIDV
377	39	225734030110269	ĐẶNG THỊ HUỆ	63	63B2	Kế toán	Trường Kinh tế	9,01	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304007783	0333752250	5107205511	BIDV
378	40	225734030110239	TRẦN THỊ PHƯƠNG	63	63B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,98	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042303000823	828628217	5107058399	BIDV
379	41	225734030110015	PHẠM THỊ HỒNG	63	63B9	Kế toán	Trường Kinh tế	8,96	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042304017043	528502642	5107057758	BIDV
380	42	225734030110419	HỒ THỊ HƯỜNG	63	63B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,89	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304003979	0359891361	5107057068	BIDV
381	43	225734030110226	PHAN THỊ QUỲNH	63	63B9	Kế toán	Trường Kinh tế	8,86	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304021421	0337503521	5107057776	BIDV
382	44	225734030110224	TRẦN THỊ THU HIỀN	63	63B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,81	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304015447	0967282156	5107205645	BIDV
383	45	225734030110130	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	63	63B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,79	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304005054	844534555	5107069586	BIDV
384	46	225734030110422	LÊ THỊ BÍCH THẢO	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,79	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304028647	0328214440	5107069452	BIDV
385	47	225734030110232	HOÀNG THỊ HOA	63	63B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,78	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304027674	0989574396	5107057387	BIDV
386	48	225734030110190	TRẦN THỊ HOÀI	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,78	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304016658	8665362673	5110998950	BIDV
387	49	225734030110051	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304002994	833179821	5107069814	BIDV
388	50	225734030110279	NGÔ THỊ CẨM NHUNG	63	63B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,66	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304020816	382531426	5107058371	BIDV
389	51	225734030110135	NGUYỄN THỊ HÒA	63	63B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,66	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040302014033	359422546	5102664214	BIDV
390	52	225734030110456	ĐƯƠNG THỊ HUYỀN	63	63B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,66	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303003131	0374268478	5107057554	BIDV
391	53	225734030110482	HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	63	63B9	Kế toán	Trường Kinh tế	8,65	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304010530	865051256	8831749073	BIDV
392	54	225734030110086	HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG	63	63B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,63	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304004442	0866449204	5107069425	BIDV
393	55	225734030110154	TRẦN THỊ KIM CHÌ	63	63B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,62	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304021180	338654122	5107057475	BIDV
394	56	225734030110137	PHẠM THỊ KIM ANH	63	63B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,59	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304017079	981334771	5107014452	BIDV
395	57	225734030110206	ĐẶNG THỊ LINH CHÌ	63	63B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,57	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304028236	0822369007	2131019356	BIDV
396	58	225734030110497	TRẦN THỊ DUYỀN	63	63B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,56	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7172550	040304027319	0969804163	8844814197	BIDV
397	59	225734030110411	ĐÌNH VĂN THO	63	63B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,55	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042204008861	773311204	5107056409	BIDV
398	60	225734030110205	LÊ THỊ THU	63	63B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,55	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304019466	346182984	5102744019	BIDV
399	61	225734030110173	VĂN THỊ NGỌC ANH	63	63B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,53	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304026360	0837158489	5107056533	BIDV
400	62	225734030110208	HÀ THỊ YẾN NHI	63	63B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,53	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304006579	948882136	5107068699	BIDV
401	63	225734030110441	HỒ THỊ HẢI	63	63B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,52	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303005571	0819441505	5107207720	BIDV
402	64	225734030110391	TRẦN THỊ KIM OANH	63	63B8	Kế toán	Trường Kinh tế	8,5	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7172550	040303003833	345758537	5107069036	BIDV
403	65	235734030110008	HỒ MINH TRANG	64	64B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,82	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305020390	981035827	101879945459	VietinBank
404	66	235734030110111	NGUYỄN LÊ ANH THƠ	64	64B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,69	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305012352	0773378567	0773378567	VietinBank
405	67	235734030110228	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	64	64B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,68	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304000526	911982004	103879945676	VietinBank
406	68	235734030110140	NGUYỄN CÔNG LƯU	64	64B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,64	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040205018557	354671753	104879945541	VietinBank
407	69	235734030110249	LÊ THỊ PHƯƠNG	64	64B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,63	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305011089	0368567387	103879945663	VietinBank
408	70	235734030110046	HỒ THỊ THỦY	64	64B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,57	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305013953	394729246	105879945455	VietinBank
409	71	235734030110068	NGUYỄN ĐIỀU CHÂU	64	64B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,55	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305019494	0325934437	100879945475	VietinBank
410	72	235734030110001	PHẠM THỊ THƯƠNG	64	64B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,51	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	04030504293	0394098010	107879945453	VietinBank
411	73	235734030110112	TRẦN KHÁNH LINH	64	64B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,47	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305009820	0971123227	104879945538	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
412	74	235734030110311	LÊ THỊ QUỲNH DIỄM	64	64B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,42	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042305002876	374336032	108879945740	VietinBank
413	75	235734030110138	DƯƠNG THANH HOÀN	64	64B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,41	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305007953	328797351	109879945533	VietinBank
414	76	235734030110292	LÊ THỊ KHÁNH LINH	64	64B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,36	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305017159	0776241037	102879945706	VietinBank
415	77	235734030110253	ĐÌNH THỊ HUỲNH	64	64B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,35	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305011743	0826034405	105879945703	VietinBank
416	78	235734030110167	HỒ THỊ HIỀN HƯƠNG	64	64B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,34	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305002619	369326163	105879945589	VietinBank
417	79	235734030110276	NGÔ THỊ LY	64	64B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,34	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305006757	867721637	100879945711	VietinBank
418	80	235734030110171	TRẦN THỊ HIỀN	64	64B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,3	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305024349	364512435	109879945585	VietinBank
419	81	235734030110293	NGUYỄN THỊ TRÂM	64	64B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,28	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305015322	369394404	105879945728	VietinBank
420	82	235734030110036	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	64	64B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,25	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305019598	0562351756	101879945434	VietinBank
421	83	235734030110181	HÀ THỦY TRANG	64	64B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,22	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305004993	0867498594	108879945617	VietinBank
422	84	235734030110226	TRẦN THỊ NGỌC TÚ	64	64B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,2	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305004598	968421917	101879945680	VietinBank
423	85	235734030110195	HỒ THỊ THỦY LINH	64	64B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,19	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305015406	967476726	109879945597	VietinBank
424	86	235734030110254	TRẦN THỊ PHƯƠNG NHUNG	64	64B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,16	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305018396	949785111	100883909766	VietinBank
425	87	235734030110104	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	64	64B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,1	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305002690	972314906	103879945539	VietinBank
426	88	245734030110155	PHAN THỊ HOÀNG LIÊN	65	65B6	Kế toán	Trường Kinh tế	7,99	Xuất sắc	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040305013858	0818295856	102882867847	VietinBank
427	89	245734030110208	ĐÀO THỊ THƯƠNG	65	65B4	Kế toán	Trường Kinh tế	7,98	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306021570	0386619251	109882867767	VietinBank
428	90	245734030110111	CAO THỊ THỦY LINH	65	65B2	Kế toán	Trường Kinh tế	7,91	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306006284	326191937	102882867671	VietinBank
429	91	245734030110180	LÊ THỦY TRÂM	65	65B4	Kế toán	Trường Kinh tế	7,9	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306000554	966037721	108882867744	VietinBank
430	92	245734030110185	HÀ THỊ HOÀI	65	65B4	Kế toán	Trường Kinh tế	7,89	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306023165	0356941783	104882867748	VietinBank
431	93	245734030110024	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	65	65B1	Kế toán	Trường Kinh tế	7,82	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306007614	986503373	106882867582	VietinBank
432	94	245734030110102	TRẦN THỊ MINH ANH	65	65B2	Kế toán	Trường Kinh tế	7,77	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306025015	0343666489	109882867661	VietinBank
433	95	245734030110168	NGÔ THỊ THÚY	65	65B3	Kế toán	Trường Kinh tế	7,75	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040305022021	366264435	8888813138888	MB Bank
434	96	245734030110178	NGUYỄN THỊ THÚY	65	65B3	Kế toán	Trường Kinh tế	7,73	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306010957	0326283596	05630782260	MB Bank
435	97	245734030110073	TRƯƠNG THỊ HỒNG NGỌC	65	65B2	Kế toán	Trường Kinh tế	7,73	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306009599	824924006	100882867633	VietinBank
436	98	245734030110309	PHAM THỊ HẰNG	65	65B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,89	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306016159	0387670540	106882867870	VietinBank
437	99	245734030110088	TRẦN THỊ LINH	65	65B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,87	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306026165	0338488027	0338488027	MB Bank
438	100	245734030110177	NGUYỄN BÙI TY NA	65	65B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,79	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306014091	0384203854	101882867741	VietinBank
439	101	245734030110207	NGUYỄN THỊ HIỀN	65	65B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,66	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305023116	0862149252	100882867766	VietinBank
440	102	245734030110067	PHAN THỊ HOÀI	65	65B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,66	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305004546	0326125017	104882867627	VietinBank
441	103	245734030110356	NGUYỄN THỊ MINH	65	65B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,62	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303003022	0879597609	101882867920	VietinBank
442	104	245734030110013	TRƯƠNG QUANG KHÁI	65	65B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,58	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040200600895	0942963667	106882867570	VietinBank
443	105	245734030110104	PHAN THỊ HẢI YÊN	65	65B2	Kế toán	Trường Kinh tế	8,53	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305026679	332957814	107882867663	VietinBank
444	106	245734030110259	VÕ THỊ CHÂU NHI	65	65B5	Kế toán	Trường Kinh tế	8,47	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305008425	0329973918	105882867817	VietinBank
445	107	245734030110347	HOÀNG THỊ LÊ QUYỀN	65	65B7	Kế toán	Trường Kinh tế	8,39	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306009905	347248058	0347248058	MB Bank
446	108	245734030110197	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	65	65B4	Kế toán	Trường Kinh tế	8,36	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306009125	387302657	107882867757	VietinBank
447	109	245734030110056	TRƯƠNG THỊ MỸ LINH	65	65B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,29	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305000621	0375682064	105882867614	VietinBank
448	110	245734030110313	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ	65	65B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,18	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042306010056	0915965220	102882867874	VietinBank
449	111	245734030110312	NGUYỄN THỊ HIỀN	65	65B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8,18	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042306000350	368509936	103882867873	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCHT	XL.RL	Mức HB	Số tiền/Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
450	112	245734030110129	HOÀNG THỊ KIM CHI	65	65B3	Kế toán	Trường Kinh tế	8,11	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305001056	0329963279	103882867694	Vietcombank
451	113	245734030110034	HỒ THỊ NGỌC HẠ	65	65B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,08	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306013567	973955137	108877930144	Vietcombank
452	114	245734030110020	LÊ THỊ THU	65	65B1	Kế toán	Trường Kinh tế	8,08	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	0403040501020	986167395	108882867578	Vietcombank
453	115	245734030110320	NGUYỄN THỊ NGÂN	65	65B6	Kế toán	Trường Kinh tế	8	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306003452	705425628	107882867881	Vietcombank
454	116	215731010110082	TRẦN THỊ THU TÂM	62	62B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,48	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	187955058	988189358	8804569590	BIDV
455	117	215731010110024	Phan Thị Trang	62	62B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,45	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	187972584	859838415	101872584013	Vietcombank
456	118	215731010110036	ĐÀU THANH TÚ	62	62B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,45	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	188022240	379550904	825445678999	MB Bank
457	119	215731010110096	NGUYỄN THỊ NGA	62	62B3	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,35	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	187919139	981225907	103875358584	Vietcombank
458	120	215731010110022	Nguyễn Thị Hồng Ly	62	62B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,32	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	44030300375	397663097	1032301549	Vietcombank
459	121	215731010110116	Nguyễn Tiến Lộc	62	62B3	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,26	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40203006749	942206159	1019759170	Vietcombank
460	122	225731010110031	TRẦN KHÁNH HUNG	63	63B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,53	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	42203004407	984249535	1016540956	Vietcombank
547	209	215734020110041	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	62	62B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	9,26	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	188027070	974350837	3600016052903	Agribank
462	124	225731010110006	ĐOÀN THỊ THANH LOAN	63	63B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,06	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40304008019	367414424	101020049	VIB
463	125	225731010110072	PHẠM KHÁNH LINH	63	63B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,67	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304003844	357359797	5103658113	BIDV
461	123	225731010110108	ĐÀU THỊ TÂM	63	63B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,12	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	187802626	372837206	716012001	VIB
465	127	225731010110078	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	63	63B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,44	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	67303001088	363912512	5103659929	BIDV
466	128	225731010110005	HÀ THỊ THUY DƯƠNG	63	63B3	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,37	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42303005367	372739003	9372739003	Vietcombank
467	129	235731010110091	TA XUÂN BUN	64	64B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,28	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40204014179	338683953	5106913802	BIDV
468	130	235731010110086	NGUYỄN QUỲNH CHI	64	64B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,21	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40305025765	364933908	104880091488	Vietcombank
469	131	235731010110094	TRẦN THỊ HIẾN THỤC	64	64B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,11	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40304002728	943593943	0943593943	MB Bank
470	132	235731010110098	ĐINH XUÂN TRƯỜNG	64	64B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,03	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40205016366	387787258	6660512666	Seabank
471	133	235731010110024	LƯU THỊ TRẦN TRẦN	64	64B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,01	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40305002627	982235210	103878284093	Vietcombank
472	134	235731010110016	ĐINH THỊ THU HÀ	64	64B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	9,08	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42305011500	979045224	10316235507	Vietcombank
473	135	235731010110095	LÊ TÚ MÂY	64	64B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,96	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40305023748	395449025	100880091494	Vietcombank
474	136	235731010110041	TRẦN THỊ TRINH	64	64B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,83	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40303016943	345900129	103880091464	Vietcombank
475	137	235731010110106	LÊ LINH CHI	64	64B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,63	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40305002763	947226026	882001056868	MB Bank
476	138	235731010110102	DƯƠNG THỊ TÚ	64	64B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,51	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42305002001	354503569	5220415361	BIDV
477	139	245731010110042	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	65	65B3	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,94	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40305016258	942405739	9942405739	Vietcombank
478	140	245731010110030	ĐÀU THỊ THỦY DUNG	65	65B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,52	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	42306008373	866186849	8872956130	BIDV
464	126	225731010110105	TRẦN THỊ THUY	63	63B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,44	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304017085	358917246	5110993098	BIDV
482	144	245731010110020	NGUYỄN ĐỨC BÁCH	65	65B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,36	Xuất sắc	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40206025909	967499979	8802383554	BIDV
502	164	215734010110252	HỒ THỊ NGUYỆT HẰNG	62	62B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,9	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	184473736	776283135	5210523731	BIDV
503	165	215734010110171	Nguyễn Thị Huyền Anh	62	62B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,87	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	188027359	584676584	5110838870	BIDV
505	167	225734010110063	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	63	63B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,07	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40304008884	373980817	5103624789	BIDV
513	175	225734010110068	TRẦN THỊ NGÂN	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,41	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304003671	349299575	5130675266	BIDV
517	179	225734010110188	MAI MINH TÂM	63	63B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,61	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304003736	329954928	5103624594	BIDV
519	181	235734010110223	NGUYỄN TUẤN ANH	64	64B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,31	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40205004763	355408705	5121332497	BIDV
487	149	215734010110185	ĐẶNG ĐOÀN ĐỨC	62	62B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,33	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40203004811	932387514	100873865208	Vietcombank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
522	184	235734010110040	NGÔ ĐÌNH DŨNG	64	64B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,38	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40205004756	963876642	5121119973	BIDV
489	151	215734010110235	NGUYỄN THANH THẢO	62	62B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	MI2900611895	329454514	6986668999	MB Bank
490	152	215734010110149	NGUYỄN THỊ DUNG	62	62B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,1	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40303003446	966680914	105875563267	VietinBank
491	153	215734010110355	PHẠM HÀ TRUNG	62	62B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,08	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40303021591	036 9890503	100875724010	VietinBank
492	154	215734010110375	Thái Quỳnh Anh	62	62B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,05	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40303000916	857478812	106875590815	VietinBank
525	187	235734010110058	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	64	64B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,6	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40205024465	867362516	5109890685	BIDV
494	156	215734010110066	Võ Văn Thạch	62	62B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,03	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	1884465064	705239934	705239934	VP bank
495	157	215734010110182	NGUYỄN THỊ HUỆ	62	62B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,2	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187909256	799178505	102875344248	VietinBank
496	158	215734010110248	HỒ LÊ QUỲNH NHƯ	62	62B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,2	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	184473737	856735420	103877273506	VietinBank
497	159	215734010110154	TRƯƠNG THỊ THÙY THƯƠNG	62	62B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,11	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	188006195	968539857	102875344275	VietinBank
528	190	235734010110126	TRẦN THỊ HUYỀN	64	64B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,81	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40305005386	394286006	5111101265	BIDV
499	161	215734010110132	HOÀNG THỊ QUỲ	62	62B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,99	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40303003116	344157040	109870182925	VietinBank
532	194	245734010110173	THÁI BÌNH YẾN	65	65B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,72	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40305001364	869771453	5130934134	BIDV
501	163	215734010110150	NGUYỄN THỊ TÂM TRÚC	62	62B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,93	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	188004435	356140846	109875344280	VietinBank
545	207	245734010110107	NGUYỄN TRỌNG LUÂN	65	65B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	8,33	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42202004685	915391175	5200492476	BIDV
556	218	225734020110109	ĐÀU THỊ HIỀN	63	63B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,81	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304026690	328397806	5103685751	BIDV
559	221	225734020110005	LÊ THÙY DUNG	63	63B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,35	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304002565	372062356	5101969402	BIDV
561	223	225734020110025	ĐỖ THỊ DUNG	63	63B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,21	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	38304018218	397163140	1029065040	Vietcombank
506	168	225734010110306	NGUYỄN ĐÌNH VINH	63	63B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,59	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187908910	971425609	1017764197	Vietcombank
507	169	225734010110370	HOÀNG THỊ LAN ANH	63	63B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,41	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304021542	583786617	9372780610	Vietcombank
562	224	225734020110142	NGUYỄN THU HẰNG	63	63B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,2	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	6,40304E+11	963715121	5130845634	BIDV
564	226	235734020110141	PHẠM THỊ CẨM TÚ	64	64B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	9,05	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	4230410040	916654945	5650504961	BIDV
569	231	235734020110004	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	64	64B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,77	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40305020449	971930105	5106950216	MB Bank
511	173	225734010110157	PHAN THỊ NHƯ	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,78	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42304004367	355912188	1023798045	Vietcombank
512	174	225734010110095	NGUYỄN THỊ HẰNG	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,47	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304010391	352063212	88876799516	VietinBank
585	247	245734012210002	PHẠM MAI PHƯƠNG	65	65B	Thương mại điện tử	Trường Kinh tế	7,41	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306006317	979055897	1084235688	BIDV
481	143	245731010110069	NGUYỄN THỊ THANH	65	65B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,39	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306025465	338700940	90040018082006	MB Bank
515	177	225734010110227	NGUYỄN THỊ LY NA	63	63B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,64	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42303002517	382655242	1021157043	Vietcombank
516	178	225734010110022	VÕ THỊ PHƯƠNG NGA	63	63B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,63	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187966928	867837355	210567899	VIB
484	146	245731010110068	NGUYỄN THỊ QUỲNH	65	65B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,04	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40306014481	359931899	0356402542	MB Bank
518	180	225734010110088	NGUYỄN THỊ KHÁNH QUỲNH	63	63B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,48	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304024233	353809229	1027242417	Vietcombank
486	148	245731010910002	HOÀNG THỊ THÙY NGA	65	65B	Kinh tế số	Trường Kinh tế	8,26	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40306005463	328896157	023896157	MB Bank
504	166	225734010110245	NGUYỄN THỊ HIỀN	63	63B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	188005919	377843428	0857954527	MB Bank
508	170	225734010110293	NGÔ THỊ HẰNG	63	63B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304007716	392386981	0386749599	MB Bank
509	171	225734010110301	NGUYỄN THỊ UYÊN	63	63B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,73	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40303013651	971603203	0971603203	MB Bank
510	172	225734010110282	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304007086	969818088	035823112004	MB Bank
524	186	235734010110106	NGUYỄN THỊ NGÂN	64	64B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,95	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	38305012640	334775170	100880091289	VietinBank
521	183	235734010110177	HỒ TRÁ GIANG	64	64B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,46	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304007058	397628873	0397628873	MB Bank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
526	188	235734010110165	NGÔ VĂN AN	64	64B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,77		Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40205024818	826677553	1035212713	Vietcombank
527	189	235734010110121	THÔNG TRẦN NHẬT DUY	64	64B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,33	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42203000920	912203638	912203638	VP bank
529	191	245734010110069	VÕ PHƯƠNG LINH	65	65B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,45	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	42306004631	976286578	181618032006	MB Bank
530	192	245734010110083	TRẦN THỊ TRANG MAI	65	65B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,31	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306019179	384192609	164783066295	MB Bank
533	195	245734010110145	NGUYỄN THỊ GIANG	65	65B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,59	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306017354	383459740	0383459740	MB Bank
539	201	215734010110155	Đào Thị Hà	62	62B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	8,95	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40303008261	822873807	0371303133333	MB Bank
542	204	225734010110029	NGUYỄN VĂN THÁI	63	63B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	8,42	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40204005549	855242154	0855242154	MB Bank
544	206	245734010110097	HOÀNG GIA HỆ	65	65B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	8,5	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40206013095	345016575	0975158495	MB Bank
549	211	215734020110112	VÕ DUY ANH	62	62B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,96	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40203006912	965270338	0965270338	MB Bank
552	214	215734020110016	Phan Duy Hiệp	62	62B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,99	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42203002153	917355946	82978397979	MB Bank
558	220	225734020110002	VÕ THỊ THANH THẢO	63	63B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,37	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304010679	296031379	0396031379	MB Bank
560	222	225734020110027	NGUYỄN THỊ LINH	63	63B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,23	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304006054	705200049	0705200049	MB Bank
538	200	215734010110141	LÊ ĐÌNH KHÁNH DUY	62	62B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	9,01	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	187967363	396056290	100875812765	VietinBank
567	229	235734020110030	HỒ THỊ HOÀI THU	64	64B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40305020888	355507403	0355507403	MB Bank
574	236	245734020110081	NGUYỄN THỊ HÀ	65	65B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	7,84	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	42306004788	325300273	0372018196	MB BANK
541	203	225734010110287	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	63	63B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	8,75	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42304005734	941550678	5103624859	BIDV
575	237	245734020110065	NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA	65	65B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	7,79	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306017489	365575683	0383212707	MB Bank
577	239	245734020110060	TRƯƠNG KHÁNH LY	65	65B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	7,69	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306020681	333089544	0333089544	MB Bank
579	241	245734020110096	NGUYỄN KHÁNH UYÊN	65	65B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,08	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40306022608	862963309	0862963309	MB Bank
581	243	245734020110089	NGUYỄN VIỆT GIANG	65	65B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,01	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42306002471	899605758	0899605758	MB Bank
546	208	215734020110067	NGUYỄN THỊ NGÂN	62	62B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	9,31	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	187946677	355661737	101875344360	VietinBank
584	246	245734012210028	NGUYỄN TÁT HÙNG	65	65B	Thương mại điện tử	Trường Kinh tế	7,5	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40206011914	866916401	109878825078	VietinBank
580	242	245734020110135	NGUYỄN THỊ KIM THƯ	65	65B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,07	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40306011522	966448936	966448936	Nam Á bank
537	199	245734010110044	NGUYỄN THỊ SEN	65	65B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,34	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40306000411	357382206	101883017963	VietinBank
550	212	215734020110119	Thái Thị Huyền	62	62B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,94	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40303025855	372197677	106875344392	VietinBank
551	213	215734020110090	Nguyễn Thị Lan Anh	62	62B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,94	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187899257	987091981	5189856789	BIDV
480	142	245731010110105	PHAM ĐÀO CÁT TIỀN	65	65B2	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,41	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306001061	826091819	19073535515016	Techcombank
555	217	225734020110062	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	63	63B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,95	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304002990	773335729	19071605318016	Techcombank
554	216	225734020110124	NGUYỄN DUY THIÊN	63	63B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	9,46	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	187877807	979389558	108886201888	VietinBank
570	232	235734020110105	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	64	64B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,59	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304026143	366995987	1906200468868	Techcombank
514	176	225734010110112	TRẦN VIỆT DŨNG	63	63B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,68	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42203012253	848036003	79616948888	TP bank
479	141	245731010110032	NGUYỄN THỊ YẾN	65	65B3	Kinh tế	Trường Kinh tế	7,42	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	42306011108	389787735	1032281782	Vietcombank
483	145	245731010110024	NGUYỄN HOÀNG MINH NGỌC	65	65B1	Kinh tế	Trường Kinh tế	8,16	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40306022438	904557556	9904557556	Vietcombank
498	160	215734010110105	Cao Cự An	62	62B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,08	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	1877995186	375637593	1021347689	Vietcombank
500	162	215734010110281	Nguyễn Thị Loan	62	62B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,96	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	42303010717	778525134	9778525134	Vietcombank
520	182	235734010110176	NGUYỄN THỊ ANH HUYỀN	64	64B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,56	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40305002082	366974070	1052680959	vietcombank
523	185	235734010110005	LÊ HỒNG PHÚC	64	64B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,29	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40205003330	866796961	1052534483	vietcombank
534	196	245734010110010	NGUYỄN QUỲNH CHI	65	65B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,36	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40305026309	368827218	10479353000	VIETCOMBANK

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
535	197	245734010110073	PHÙNG THỊ LINH	65	65B2	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,3	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306016235	378063693	1055413454	Vietcombank
553	215	215734020110032	NGUYỄN THỊ THUY LINH	62	62B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,94	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	188020751	914447167	1021226342	Vietcombank
563	225	235734020110032	VÕ QUANG DAT	64	64B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	9,18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	42205007080	364212343	10199735236	Vietcombank
571	233	245734020110025	NGÔ THỊ AN THƯ	65	65B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,58	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306025054	865272335	1028737326	Vietcombank
583	240	245734020110025	LƯU THỊ NHƯ QUỲNH	65	65B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,33	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304004999	337117101	1020964315	Vietcombank
583	245	2157340112210032	Lê Thị Thùy Linh	62	62B	Thương mại điện tử	Trường Kinh tế	8,73	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	184482102	962132789	9962132789	Vietcombank
485	147	245731010910005	NGUYỄN TRẦN MINH THƯ	65	65B	Kinh tế số	Trường Kinh tế	7,94	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306008365	81547656	10788301789	VietinBank
488	150	215734010110357	Lê Hoàng Phương Linh	62	62B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,2	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	40303007487	862054993	109875360888	VietinBank
493	155	215734010110173	Trần Thị Thảo Anh	62	62B3	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	9,03	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	187976966	842378386	105875344232	VietinBank
531	193	245734010110028	PHAM THUY DUNG	65	65B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	7,32	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	38306014738	363129368	102881952550	VietinBank
536	198	245734010110043	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	65	65B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	8,51	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40306012115	359430137	106885017971	VietinBank
540	202	215734010110288	TRẦN THỊ MẾN	62	62B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187958937	387801220	109874807105	VietinBank
543	205	245734010110082	NGUYỄN THỊ THANH THÙY	65	65B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	7,81	Xuất sắc	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306006958	348015640	101883017924	VietinBank
548	210	215734020110065	NGÔ THỊ AN	62	62B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	9	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	241944454	813361202	0813561202	VietinBank
565	227	235734020110043	ĐẶNG THỊ ĐÌNH	64	64B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	9,27	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40305014348	325754006	108880091420	VietinBank
566	228	235734020110050	HOÀNG TRIỆU BĂNG	64	64B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,86	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40205020801	355000822	105880091354	VietinBank
568	230	235734020110070	LÊ THỊ THƠ	64	64B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,8	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40305025020	367111790	109880091362	VietinBank
572	234	245734020110152	LÊ TRẦN VY THẢO	65	65B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	7,97	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306012558	965629356	100878190044	VietinBank
582	244	2157340112210031	Nguyễn Thị Khánh An	62	62B	Thương mại điện tử	Trường Kinh tế	9,03	Xuất sắc	Xuất sắc	1.649.687	5	8.248.435	187955404	366982762	19038300921017	Teelcoombank.
573	235	245734020110015	TRẦN NGUYỄN THẢO	65	65B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	7,9	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	42306009080	944845231	107883018026	VietinBank
576	238	245734020110049	NGUYỄN THỊ THẢO	65	65B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	7,72	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	40306012619	349340670	0349340670	VietinBank
586	248	2457340112210050	NGUYỄN THỊ DANH	65	65B	Thương mại điện tử	Trường Kinh tế	8,03	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40306017190	346877416	109875581535	VietinBank
557	219	225734020110069	PHAM TRƯỜNG THÀNH	63	63B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	8,51	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40204010248	383491429	2511200888	Vp bank
587	1	215776010110002	Nguyễn Thị Giang	62	62B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	8,68	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303021626	0357657162	101875460106	VietinBank
588	2	215781010110013	Nguyễn Thị Vinh	62	62B	Du lịch	Trường KHXHNV	8,6	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	066303003979	0816382702	103875590750	VietinBank
589	3	225776010110005	Nguyễn Tuấn Điệp	63	63B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	8,66	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040204025414	0564634500	109874782576	VietinBank
590	4	225731063010023	Hoàng Thị Diệu Anh	63	63B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	8,49	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304008367	0589381324	5107027681	BIDV
591	5	225731063010042	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	63	63B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	8,29	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304003753	0868801256	5103634122	BIDV
592	6	235731063010008	Lô Thị Hồng Chiên	64	64B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	8,5	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305002137	0987458732	102879835197	VietinBank
593	7	235731063010005	Nguyễn Thị Thủy Trang	64	64B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	8,24	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305001663	0847231205	101879835229	VietinBank
594	8	235731063010040	Lê Thị Hương	64	64B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	8,09	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304021718	0763167266	109879835206	VietinBank
595	9	235776010110013	Phan Thị Hạnh	64	64B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	8,42	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305003165	0395233857	103879835172	VietinBank
596	10	235776010110026	Trần Thị Lái	64	64B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	8,4	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305017997	0961586615	103880172958	VietinBank
597	11	235731020510008	Lê Thị Ngần	64	64B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	7,99	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040303006649	0332792503	5141088660	BIDV
598	12	245722904210011	Lê Thị Thu Huyền	65	65B	Quản lý văn hóa	Trường KHXHNV	8,38	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305004223	0387284053	0387284053	MB Bank
599	13	245731020510026	Thang Thị Tùng Lâm	65	65B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	8,34	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306020506	0869579414	0869579414	MB Bank
600	14	245731020510018	Trần Thị Nguyễn	65	65B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	8,14	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305015892	0335460107	1045539199	Vietcombank
601	15	245731020110019	Trần Tiến Nam	65	65B	Chính trị học	Trường KHXHNV	8,31	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	0100990077689	0981084571	9704429246732906	MB Bank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTB HC HT	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
602	16	245731020110024	Trần Ngọc Tú	65	65B	Chính trị học	Trường KHXHNV	8,42	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306018874	0369237437	0369237437	MB Bank
603	17	245731063010062	Phạm Thị Hồng Nhung	65	65B2	Việt Nam học	Trường KHXHNV	8,2	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306008880	0865198711	1041210096	Vietcombank
604	18	245731063010032	Trần Bùi Bảo Linh	65	65B1	Việt Nam học	Trường KHXHNV	7,62	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306014154	0942461256	0942461256	MB Bank
605	19	245731063010020	Nguyễn Thị Ánh Đào	65	65B1	Việt Nam học	Trường KHXHNV	7,6	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040301009924	0969501790	0969507940	VP Bank
606	20	245731063010060	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	65	65B2	Việt Nam học	Trường KHXHNV	7,58	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306012141	0348231137	103878663876	Vietbank
607	21	245731063010021	Võ Thị Thanh Huệ	65	65B1	Việt Nam học	Trường KHXHNV	7,57	Xuất sắc	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306020162	0398831941	0398831941	MB Bank
608	22	245776010110018	Nguyễn Thị Thu Hà	65	65B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	7,68	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	042306005182	0817883006	8803801910	BIDV
609	23	245776010110017	Nguyễn Thị Xoan	65	65B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	7,63	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040304004750	0349603732	9349603732	Vietcombank
610	24	215738010110020	Phạm Thị Kim Chi	62	62B2	Luật	Trường KHXHNV	8,74	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042303000682	0859087128	10187542425	VietinBank
611	25	215738010110089	Võ Thị Phương Hoà	62	62B2	Luật	Trường KHXHNV	8,51	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	068302007242	0337753083	10785723927	VietinBank
612	26	215738010110052	Hoàng Thị Thủy Oanh	62	62B3	Luật	Trường KHXHNV	8,49	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187897416	0828326769	104874545754	VietinBank
613	27	215738010110117	Phạm Khánh Duyên	62	62B3	Luật	Trường KHXHNV	8,47	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042303011936	0848702883	101874545745	VietinBank
614	28	215738010110039	Nguyễn Thị Hà Nhì	62	62B3	Luật	Trường KHXHNV	8,4	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	184482388	0386492320	5210374784	BIDV
615	29	215738010110124	Trần Thị Trà My	62	62B3	Luật	Trường KHXHNV	8,37	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042303000197	0372792480	107874545751	VietinBank
616	30	215738010110026	Nguyễn Thị Hương	62	62B1	Luật	Trường KHXHNV	8,36	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187924297	0338393027	106874545617	VietinBank
617	31	215738010710023	Cao Thị Trang	62	62B2	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,88	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	188043253	0785687222	0785687222	VietinBank
618	32	215738010710025	Đâu Huyền Thương	62	62B2	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,8	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303002434	0387301958	101876637976	VietinBank
619	33	215738010710083	Hoàng Anh Đức	62	62B2	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,59	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042203004211	0816272558	05003951601	TP Bank
620	34	215738010710019	Trần Thị Thủy Hiền	62	62B2	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,55	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303000408	0337578576	310703999	VIB
621	35	215738010710057	Bùi Huy Hoàng	62	62B2	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,54	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040203026371	0365972753	0365972753	VietinBank
622	36	215738010710068	Lê Thị Minh Hiền	62	62B1	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,42	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	038303008188	0828879818	103874545659	VietinBank
623	37	225738010110061	Nguyễn Thiên Ban	63	63B1	Luật	Trường KHXHNV	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040204005658	0328787615	9328787615	Vietcombank
624	38	225738010110072	Nguyễn Thị Phương Nghi	63	63B1	Luật	Trường KHXHNV	8,49	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	070304003625	0773310787	1023469915	Vietcombank
625	39	225738010110052	Phan Thị Suong Nhi	63	63B1	Luật	Trường KHXHNV	8,43	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042304001482	0962260304	1021146659	Vietcombank
626	40	225738010110022	Nguyễn Hữu Đức Anh	63	63B2	Luật	Trường KHXHNV	8,38	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040204006137	0335751748	5103380197	BIDV
627	41	225738010110082	Nguyễn Thu Thủy	63	63B2	Luật	Trường KHXHNV	8,34	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303002645	0389223468	38488368888	TP Bank
628	42	225738010110121	Nguyễn Ái Quốc	63	63B2	Luật	Trường KHXHNV	8,34	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040204028144	0838042300	0838042300	MB Bank
629	43	225738010710069	Nguyễn Thị Kim Trà	63	63B2	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,8	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304005049	0865010788	5103380878	BIDV
630	44	225738010710055	Đặng Thị Hồng Minh	63	63B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,76	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304005285	0375107225	103876007279	VietinBank
631	45	225738010710134	Võ Thị Cát Lộc	63	63B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,66	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304004514	0822782666	1022054487	Vietcombank
632	46	225738010710039	Nguyễn Thị Mai	63	63B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,63	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303005101	0865597572	1023670499	Vietcombank
633	47	225738010710029	Phan Thị Thủy Dương	63	63B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,55	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304006555	0945172299	5103380984	BIDV
634	48	225738010710135	Mai Nguyệt Minh	63	63B2	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,54	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304007534	0944855726	108882032381	VietinBank
635	49	225738010710067	Nguyễn Phương Thảo	63	63B1	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,47	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042304001956	0355184692	09122003 09123	MB Bank
636	50	225738010710109	Lê Thị Tú Giang	63	63B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,46	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187955323	0327371131	106876947889	VietinBank
637	51	235738010110123	Nguyễn Thị Thu	64	64B3	Luật	Trường KHXHNV	8,85	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040301009955	0986593022	109880172991	VietinBank
638	52	235738010110086	Nguyễn Vũ Minh Thư	64	64B3	Luật	Trường KHXHNV	8,74	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	074305008632	0981161105	9981161105	Vietcombank
639	53	235738010110052	Hoàng Thị Thương	64	64B3	Luật	Trường KHXHNV	8,54	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305005596	0376399790	5121024660	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Ky	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
640	54	235738010110034	Lê Thiên Lam	64	64B3	Luật	Trường KHXHNV	8,57	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305003499	0385798806	5134799007	BIDV
641	55	235738010110053	Trương Quang Hậu	64	64B1	Luật	Trường KHXHNV	8,49	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040205001326	0847777716	02666666223	MB Bank
642	56	235738010110073	Phạm Thị Như Oanh	64	64B3	Luật	Trường KHXHNV	8,39	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305028773	0964778594	2086010123505	MSB
643	57	235738010110131	Nguyễn Thị Trang	64	64B2	Luật	Trường KHXHNV	8,38	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304017049	0366958254	103880172985	VietinBank
644	58	235738010110012	Nguyễn Hải Đăng	64	64B3	Luật	Trường KHXHNV	8,22	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040205026371	0977056987	5987123456	Techcombank
645	59	235738010110046	Nguyễn Thị Mến	64	64B3	Luật	Trường KHXHNV	8,19	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305016446	0339701939	0339701939	MB Bank
646	60	235738010710124	Hoàng Nghĩa Thế	64	64B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,97	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305027801	0327458371	1027960086	Vietcombank
647	61	235738010710112	Nguyễn Thị Dung	64	64B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,85	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040197021845	0942165999	2202699081	BIDV
648	62	235738010710058	Nguyễn Thị Anh	64	64B1	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,78	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042305009739	0763031665	1023063940	Vietcombank
649	63	235738010710128	Phan Thị Thuý Dung	64	64B1	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,65	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305012973	0837669777	0837669777	MB Bank
650	64	235738010710088	Trần Lê Huyền Anh	64	64B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,55	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305018329	0966343782	1911233190625	MB Bank
651	65	235738010710041	Cao Thị Tâm Mai	64	64B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,51	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305025998	0975410757	0975410757	MB Bank
652	66	235738010710040	Tần Thị Na	64	64B1	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,49	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305014711	0392923013	5181902591	BIDV
653	67	245738010110028	Nguyễn Thị Như	65	65B1	Luật	Trường KHXHNV	9,12	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306004550	0376484990	1031924067	Vietcombank
654	68	245738010110163	Ngô Thị Ngọc Tâm	65	65B4	Luật	Trường KHXHNV	8,92	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	044306006143	0776204232	0776204232	MB Bank
655	69	245738010110015	Đỗ Đức Anh	65	65B2	Luật	Trường KHXHNV	8,74	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	066206012339	0347661373	5227205237468	Agribank
656	70	245738010110064	Nguyễn Thị Lý	65	65B4	Luật	Trường KHXHNV	8,72	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042305000887	0949053897	19071329001011	Techcombank
657	71	245738010110003	Trương Thị Mỹ Hoa	65	65B4	Luật	Trường KHXHNV	8,69	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042306002958	0973936267	5010910082006	MB Bank
658	72	245738010110103	Trần Thị Khánh Trang	65	65B2	Luật	Trường KHXHNV	8,64	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306023712	0961737796	84824042006	MB Bank
659	73	245738010110182	Hoàng Thị Thu Hoà	65	65B2	Luật	Trường KHXHNV	8,54	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306010784	0348110006	0348110006	MB Bank
660	74	245738010110117	Trần Thị Huyền	65	65B3	Luật	Trường KHXHNV	8,48	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040300011232	0928736065	990088666868	MB Bank
661	75	245738010110042	Hoàng Vĩnh Tiến	65	65B1	Luật	Trường KHXHNV	8,47	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040206017320	0898465648	9799072006	MB Bank
662	76	245738010110116	Võ Thị Thảo Nguyễn	65	65B1	Luật	Trường KHXHNV	8,46	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306011990	0366988729	0001218875424	MB Bank
663	77	245738010110050	Phan Xuân Huy	65	65B2	Luật	Trường KHXHNV	8,4	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040206012034	0975302961	8883201558	BIDV
664	78	245738010110033	Phan Trần Văn Thanh	65	65B1	Luật	Trường KHXHNV	8,39	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042306010633	0372290922	1028116719	Vietcombank
665	79	245738010110062	Nguyễn Thị Nhung	65	65B2	Luật	Trường KHXHNV	8,39	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305009657	0398923165	108879823344	VietinBank
666	80	245738010210006	Nguyễn Thị Thanh Trang	65	65B	Luật hiến pháp và luật hành chính	Trường KHXHNV	8,62	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306003096	0888613884	862000866866	MB Bank
667	81	245738010710031	Nguyễn Thành Gia Hưng	65	65B1	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	064206001896	0346968088	1036907935	Vietcombank
668	82	245738010710018	Nguyễn Thị Lê An	65	65B1	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,83	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306022741	0349542951	8824014959	BIDV
669	83	245738010710042	Phan Thị Giang	65	65B1	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,68	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306008375	0383233182	80000449423	MSB
670	84	245738010710063	Lê Diệu Linh	65	65B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,66	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306025859	0386714925	5150809041	BIDV
671	85	245738010710099	Lê Bùi Thảo Nguyễn	65	65B2	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,66	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042306011846	0788212006	106882791032	VietinBank
672	86	245738010710098	Hoàng Mạnh Hùng	65	65B1	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,6	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040206001766	0989650981	2608200682	Techcombank
673	87	245738010710020	Lê Thị Hải	65	65B1	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,6	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306005372	0349840471	0349840471	MB Bank
674	88	245738010710082	Lũ Thị Hằng	65	65B2	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,56	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	038306019476	0367097723	0367097723	MB Bank
675	89	245738010710005	Nguyễn Thế Vũ	65	65B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,52	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040206016026	0337078506	0337078506	MB Bank
676	90	245738010710090	Vũ Thị Thuý Linh	65	65B2	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	8,51	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	038306026047	0971335062	222602200698	MB Bank
677	91	245738010310010	Nguyễn Thị Anh Thư	65	65B	Luật dân sự và tố tụng dân sự	Trường KHXHNV	7,91	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040305001332	0923481540	0923481540	MB Bank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
678	92	215732010110020	Nguyễn Phương Mai	62	62B	Báo chí	Trường KHXHNV	8,89	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	04030050870	0329738349	104875590710	VietinBank
679	93	215732010110030	Trần Thị Thảo	62	62B	Báo chí	Trường KHXHNV	8,81	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040300208557	0392846187	103875460104	VietinBank
680	94	225731020510006	La Thị Diệp	63	Quản	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	8,81	X.sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304006861	0396210522	5107028073	BIDV
681	1	215748010110005	TRẦN VĂN HÙNG	62	62K	Khoa học máy tính	Viện KTCN	9,18	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	188006386	345097267	100875724074	VietinBank
682	2	225748010110032	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	63	63K	Khoa học máy tính	Viện KTCN	9,01	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	040202020243	393485169	104877394123	VietinBank
683	3	225748010110019	NGUYỄN ĐỨC QUÂN	63	63K	Khoa học máy tính	Viện KTCN	8,16	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204012281	344325797	105877394107	VietinBank
684	4	235748010110042	NGUYỄN ĐÌNH LÝ	64	64K	Khoa học máy tính	Viện KTCN	8,8	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204003363	967379715	8850445246	BIDV
685	5	235748010110008	NGUYỄN VĂN HÙNG	64	64K	Khoa học máy tính	Viện KTCN	8,14	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	64205015049	869124657	8890293882	BIDV
686	6	245748010110011	TRẦN VĂN HIỆN	65	65K	Khoa học máy tính	Viện KTCN	7,62	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206014627	982335576	5111119037	BIDV
687	7	245748010110027	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	65	65K	Khoa học máy tính	Viện KTCN	7,37	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40306017757	9717744035	8854795823	VietinBank
688	8	215748010310021	Võ Văn Hoà	62	62K	Kỹ thuật phần mềm	Viện KTCN	9,69	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203015263	349191354	102874731805	VietinBank
689	9	215751030110036	TRẦN NGỌC PHÚ	62	62K2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	9,18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	184459404	865358130	103875724044	VietinBank
690	10	215751030110040	NGUYỄN TỰ LĨNH	62	62K2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	8,55	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	184457265	865387802	104875724030	VietinBank
691	11	215751030110043	TA DANH THIÊN	62	62K2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	8,48	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203006587	334005161	104880492445	VietinBank
692	12	215751030110023	TRẦN SỸ HANH	62	62K1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	8,3	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187950094	585387227	107873181613	VietinBank
693	13	225751030110015	NGUYỄN VĂN LỢI	63	63K1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204017079	705425119	100877349024	VietinBank
694	14	225751030110022	CAO VIỆT THUẬN	63	63K2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	8,55	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204011287	705409553	102877348949	VietinBank
695	15	225751030110025	LÊ NGUYỄN QUANG TIÊN	63	63K1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	8,54	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42202010419	818196888	100887349038	VietinBank
696	16	225751030110017	TRẦN ĐỨC TÀI	63	63K2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	8,27	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204017144	961839225	102876644286	VietinBank
697	17	235751030110050	NGUYỄN BÀ GIÁP	64	64K1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	8,79	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205017426	869053196	8800384528	BIDV
698	18	235751030110053	NGUYỄN VĂN THÂN	64	64K2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	8,2	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205028040	394898437	8810384551	BIDV
699	19	235751030110013	TRẦN VĂN ĐƯỢC	64	64K2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	7,99	Xuất sắc	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40205000736	818240446	8830384531	BIDV
700	20	235751030110024	NGUYỄN ĐOÀN HIỆU	64	64K1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	7,18	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40205020199	393640165	100883946107	VietinBank
701	21	245751030110001	TRẦN VĂN QUYẾT	65	65K1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	8,74	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205011354	363327403	8813839669	BIDV
702	22	245751030110009	ĐOÀN VĂN TÂN	65	65K1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	7,8	Xuất sắc	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206003775	359225110	8852152030	BIDV
703	23	245751030110032	LÊ TIẾN AN	65	65K2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	7,61	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206018810	564695956	8823837398	BIDV
704	24	245751030110040	NGÔ XUÂN LÂM	65	65K2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	7,59	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206002537	353421168	5131010268	BIDV
705	25	245751030110005	NGUYỄN VĂN THÀNH ĐỨC	65	65K1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	7,37	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206026062	852812654	100883854946	VietinBank
706	26	245751030110007	NGÔ ĐỨC ĐẠI	65	65K1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Viện KTCN	7,16	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206015407	378334946	8853835780	BIDV
707	27	215751020510088	Đặng Quang Dân	62	62K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	9,05	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	188037500	812263210	105875593513	VietinBank
708	28	215751020510067	NGUYỄN VĂN HÒA	62	62K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	9,01	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	187990149	338920078	107875593523	VietinBank
709	29	215751020510160	NGUYỄN ĐÌNH NGOAN	62	62K3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,68	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187987915	564322104	101875842531	VietinBank
710	30	215751020510090	NGUYỄN ĐÌNH MÙI	62	62K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,58	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42203000404	339909717	101875593531	VietinBank
711	31	215751020510115	NGUYỄN HỮU THẮNG	62	62K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,28	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	184429360	846978788	106875593606	VietinBank
712	32	215751020510136	NGUYỄN DUY HOÀNG	62	62K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,21	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203014120	329710604	109875593585	VietinBank
713	33	215751020510146	PHAN XUÂN NGUYỄN	62	62K3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,16	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203000628	982501532	103883887659	VietinBank
714	34	215751020510098	TRẦN QUỐC HUY	62	62K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,01	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42203002912	816350663	105875593525	VietinBank
715	35	215751020510151	ĐẶNG XUÂN THỎA	62	62K3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	7,97	Xuất sắc	Khá	1.533.000	5	7.665.000	187990976	343785176	8874752500	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
716	36	225751020510121	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	63	63K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	9,09	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	187978411	868661072	102877348772	VietinBank
717	37	225751020510034	NGUYỄN TIẾN HÙNG	63	63K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	9,02	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	42204003469	969621648	100877348722	VietinBank
718	38	225751020510020	NGUYỄN ĐĂNG NAM PHONG	63	63K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,94	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42204002304	9620532296	108877349080	VietinBank
719	39	225751020510062	LƯU QUANG THẾ	63	63K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,56	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42204004297	705247399	106877349094	VietinBank
720	40	225751020510128	NGUYỄN CÔNG NGHĨA	63	63K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,47	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	184475799	357707657	105877348781	VietinBank
721	41	225751020510125	NGUYỄN VĂN HOÀNG ANH	63	63K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,4	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204002677	985217400	5103676425	BIDV
722	42	225751020510071	TRẦN MINH HIẾU	63	63K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	8,37	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204014115	973452151	104877349102	VietinBank
723	43	235751020510010	ĐOÀN BẢO NGỌC	64	64K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	7,77	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40204014657	352536847	5120975507	BIDV
724	44	235751020510031	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	64	64K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	7,58	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	42205004444	967663843	8874845697	BIDV
725	45	235751020510039	NGUYỄN ĐÌNH MINH HIẾU	64	64K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	7,47	Xuất sắc	Khá	1.533.000	5	7.665.000	42205001280	949549859	8820384459	BIDV
726	46	235751020510018	NGUYỄN QUANG QUÂN	64	64K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	7,38	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	42205005362	842851855	6331022514	BIDV
727	47	235751020510057	NGUYỄN TRUNG HIẾU	64	64K2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	7,3	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40205006814	382064445	8830384476	BIDV
728	48	245751020510102	CHU VĂN HIỆU	65	65K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	7,64	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206003161	353653262	8850607882	BIDV
729	49	245751020510024	NGUYỄN DUY KHÁNH	65	65K1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Viện KTCN	7,43	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206005398	833937567	8803839306	BIDV
730	50	215752021610043	Vũ Văn Thanh	62	62K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	9,07	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	187972481	329966763	100875560417	VietinBank
731	51	215752021610066	NGUYỄN THÀNH TRI	62	62K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	9,06	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	184450937	865360752	104875560425	VietinBank
732	52	215752021610050	ĐÀU MINH ĐĂNG	62	62K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,79	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187971459	395929336	104882979828	VietinBank
733	53	215752021610057	TRẦN BA THẾ	62	62K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,79	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203013780	392925746	105873944737	VietinBank
734	54	215752021610121	Nguyễn Duy Đắc	62	62K3	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,79	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187987861	961939728	103883687956	VietinBank
735	55	215752021610061	LÊ NGỌC PHƯỚC	62	62K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,76	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203013320	382569599	107873859708	VietinBank
736	56	215752021610127	LÊ THỊ THU Uyên	62	62K3	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,7	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	38303016075	942955166	109874559879	VietinBank
737	57	215752021610071	Phan Văn Vỹ	62	62K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,64	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203006430	357291951	101875560043	VietinBank
738	58	225752021610013	NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	63	63K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,4	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204021621	333548579	100877349158	VietinBank
739	59	225752021610076	LÊ ĐỨC THỌ	63	63K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,27	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203026264	377807424	105877349192	VietinBank
740	60	225752021610004	NGUYỄN HUY HOÀNG	63	63K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,2	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42204001308	961109571	108877349150	VietinBank
741	61	225752021610034	UÔNG HỒNG PHÚC	63	63K2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,12	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42204003132	104240332	103877348878	VietinBank
742	62	225752021610023	HỒ VĂN ANH	63	63K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203019700	374372053	103877349167	VietinBank
743	63	225752021610112	THAI ĐẠT QUÝ	63	63K2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	7,99	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40203002743	347989376	104877348922	VietinBank
744	64	235752021610002	ĐẶNG VIỆT ANH	64	64K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,83	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42205001556	913449325	8833802485	BIDV
745	65	235752021610024	LÊ THÁI AN	64	64K2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,65	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205013695	985397405	8880384620	BIDV
746	66	235752021610084	NGUYỄN QUỐC ANH	64	64K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,41	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205008462	969767058	8840384590	BIDV
747	67	235752021610049	HỒ ĐÌNH HUÂN	64	64K2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,28	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205008512	868627345	8880384645	BIDV
748	68	235752021610099	NGUYỄN QUANG HẢI	64	64K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,27	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205008714	349713122	8820384605	BIDV
749	69	235752021610010	ĐẶNG NGUYỄN ĐĂNG	64	64K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,25	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205002330	362195714	5106962080	BIDV
750	70	235752021610030	VŨ MẠNH CƯỜNG	64	64K2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,09	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205000908	866941087	8854751852	BIDV
751	71	235752021610086	VŨ XUÂN CHÂU	64	64K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,08	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205026083	344230424	8884841523	BIDV
752	72	245752021610156	NGUYỄN HỒNG QUÂN	65	65K3	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	9	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	40206014167	386976024	8804175921	BIDV
753	73	245752021610018	PHÙNG XUÂN LÂM	65	65K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Viện KTCN	8,01	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42206007943	393791581	5207366566	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCHT	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
754	74	245752021610010	NGUYỄN MINH HIẾU	65	65K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Viện KTCN	7,85	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206012050	383756179	107882555023	VietinBank
755	75	245752021610099	TRẦN VĂN ĐỨC	65	65K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Viện KTCN	7,78	Xuất sắc	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206009589	866797526	5150790783	BIDV
756	76	245752021610047	DƯƠNG PHÚC HỢP	65	65K2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Viện KTCN	7,77	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206009604	345250273	100883855714	VietinBank
757	77	245752021610103	LÊ TIỀN LỰC	65	65K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Viện KTCN	7,68	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40205003830	775386487	107600386487	VietinBank
758	78	245752021610012	HỒ ĐỨC TOÀN	65	65K1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Viện KTCN	7,61	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206002419	829404735	8873858669	BIDV
759	79	245752021610143	NGUYỄN BÁ CHUNG	65	65K2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Viện KTCN	7,36	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206024121	559560400	8863857686	BIDV
760	80	245752021610046	ĐINH HẢI ĐĂNG	65	65K2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Viện KTCN	7,23	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206002804	932456092	108880432804	VietinBank
761	81	245752021610029	PHẠM QUỐC TUẤN	65	65K2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Viện KTCN	7,11	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	38206017753	325652606	8843857660	BIDV
762	82	245752021610149	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	65	65K3	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Viện KTCN	7,1	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	42206005942	854855519	8863856240	BIDV
763	83	215752020710037	Chu Quốc Hội	62	62K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KTCN	9,06	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	184482665	398144343	10784201755	VietinBank
764	84	215752020710031	NGUYỄN THỊ ƯỚC	62	62K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KTCN	8,87	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187916406	896525122	10887593425	VietinBank
765	85	225752020710021	ĐẶNG NGỌC SỸ	63	63K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KTCN	8,59	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204022603	705256367	104878531643	VietinBank
766	86	225752020710036	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	63	63K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KTCN	8,38	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204003999	338461049	103878532081	VietinBank
767	87	235752020710013	TRẦN NGUYỄN VIỆT ĐỨC	64	64K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KTCN	8,42	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205006677	869183925	8890445264	BIDV
768	88	235752020710029	PHẠM TRỌNG PHÚC	64	64K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KTCN	8,38	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40206016789	373305362	5121093518	BIDV
769	89	245752020710019	ĐINH THỊ KHÁNH LINH	65	65K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KTCN	7,96	Xuất sắc	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40306006193	986992113	8880190476	BIDV
770	90	245752020710020	VÕ QUANG HUY	65	65K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KTCN	7,76	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206022812	392559094	8853839470	BIDV
771	91	245751030210003	VÕ THƯƠNG TRƯỞNG CA	65	65K	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KTCN	7,51	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	42206002279	966223448	8863848552	BIDV
772	92	245751030310015	ĐÀO DANH QUẢN	65	65K	Công nghệ kỹ thuật điện tử và tự động hóa	Viện KTCN	7,56	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	040206009452	388877006	108883953481	VietinBank
773	93	245748020110125	NGUYỄN ĐÌNH HUY HOÀNG	65	65K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,84	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40206020845	973415466	8853830009	BIDV
774	94	245748020110219	NGUYỄN THỊ THUY LINH	65	65K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,76	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40304017467	973532687	5121046053	BIDV
775	95	245748020110131	HỒ XUÂN HIẾU	65	65K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,59	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40206015300	386522547	8833830014	BIDV
776	96	245748020110165	TRẦN TÀI TUỆ	65	65K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,18	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42206010831	835222112	8873786503	BIDV
777	97	245748020110113	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH TOÀN	65	65K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,14	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	72205006283	988800124	8893830050	BIDV
778	98	245748020110042	ĐÀO CÔNG KHÁ	65	65K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,89	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206015510	327128683	8803829403	BIDV
779	99	245748020110135	CAO THÀNH LUÂN	65	65K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,85	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206021948	961652546	8803830017	BIDV
780	100	245748020110169	NGUYỄN VĂN HÀ	65	65K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,84	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206000543	923706955	8843786506	BIDV
781	101	245748020110016	VỊ THỊ NUÔNG	65	65K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,8	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40303025526	865158798	8803829301	BIDV
782	102	245748020110186	NGUYỄN VĂN KHÔI	65	65K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,77	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206016932	393125587	8833786516	BIDV
783	103	245748020110157	NGUYỄN THỊ HẰNG	65	65K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,68	Xuất sắc	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40306012461	964245864	8843863354	BIDV
784	104	245748020110066	TRẦN ANH ĐỨC	65	65K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,65	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40205019736	916424037	8853829324	BIDV
785	105	245748020110291	NGUYỄN HÙNG ANH	65	65K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,59	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206016229	355089673	8833852375	BIDV
786	106	245748020110060	ĐÀU QUANG HUY	65	65K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,54	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206002046	378543216	8823829410	BIDV
787	107	245748020110021	PHẠM VĂN TỐI	65	65K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,53	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206011919	333428755	8833829392	BIDV
788	108	245748020110107	NGUYỄN ĐỨC THÁI MINH	65	65K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,41	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206014280	348900312	8843830046	BIDV
789	109	245748020110269	PHẠM TIẾN SANG	65	65K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,35	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206029303	564321968	8833852354	BIDV
790	110	245748020110010	CAO CỰ HOÀNG LONG	65	65K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,33	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206001771	382890095	8813829385	BIDV
791	111	245748020110201	PHẠM NHƯ QUỲNH	65	65K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,29	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	42306007695	325315545	8813786521	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
792	112	245748020110249	PHAN ĐÌNH NHẬT	65	65K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	7,26	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40205006585	398875957	8823852333	BIDV
793	113	235748020110251	NGUYỄN THỊ HUƠNG GIANG	64	64K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,98	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40305024411	982793781	8800266388	BIDV
794	114	235748020110247	NGO NGUYỄN TIỀN QUANG	64	64K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,92	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205014703	398397506	8850288161	BIDV
795	115	235748020110244	TRẦN THỊ THUY NGA	64	64K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,87	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40304004926	378290427	8850266386	BIDV
796	116	235748020110051	NGUYỄN DUY SANG	64	64K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205026803	378081143	8860266285	BIDV
797	117	235748020110196	VÔ QUỐC DƯƠNG	64	64K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,82	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42205003028	386795170	8810266353	BIDV
798	118	235748020110257	NGUYỄN NAM KHÁNH	64	64K5	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,67	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205002776	369769365	8840288165	BIDV
799	119	235748020110159	HỒ CÔNG GIÁP	64	64K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,67	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205010051	385486977	8890266331	BIDV
800	120	235748020110067	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	64	64K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,56	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42205002740	399264715	8810287297	BIDV
801	121	235748020110198	NGUYỄN VĂN ĐỨC	64	64K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KTCN	8,47	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205020432	362369188	8890293919	BIDV
802	122	235748020110146	TRẦN THỊ THANH	64	64K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,42	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40305021389	357362696	8810003334	BIDV
803	123	235748020110254	NGUYỄN KHÁNH DUY	64	64K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KTCN	8,4	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205001416	394535835	8800293921	BIDV
804	124	235748020110004	TRẦN GIA BẢO	64	64K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,37	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42205002837	866770428	5181185763	BIDV
805	125	235748020110115	NGUYỄN HOÀNG KHÁI	64	64K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,32	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205003327	972301850	5130715986	BIDV
806	126	235748020110215	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	64	64K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,3	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205012282	335083805	8830266364	BIDV
807	127	235748020110174	PHAN ĐÌNH QUỐC BẢO	64	64K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,23	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	93205001406	386297994	8850266340	BIDV
808	128	235748020110172	NGUYỄN VĂN THÂN	64	64K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KTCN	8,22	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205018454	368624899	8850293917	BIDV
809	129	235748020110070	TRẦN THỊ ANH	64	64K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,22	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40305009849	377537270	8800724688	BIDV
810	130	235748020110039	HOÀNG MINH THẮNG	64	64K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KTCN	8,18	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40205025931	829028846	8840293902	BIDV
811	131	225748020110119	NGUYỄN XUÂN HUỠNH	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,27	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	40204005803	365043804	107877439142	VietinBank
812	132	225748020110078	PHAN QUỐC TUẤN	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	42204001024	942620810	103877439106	VietinBank
813	133	225748020110115	VÕ TẠ ĐỨC	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,97	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204007204	388669248	108877439138	VietinBank
814	134	225748020110310	HOÀNG THỊ ĐOAN	63	63K6	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,92	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40304024619	817504234	108877385778	VietinBank
815	135	225748020110235	PHAN HOÀNG KẾ	63	63K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,92	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204012651	976945638	105876306242	VietinBank
816	136	225748020110293	HOÀNG VĂN DUẤN	63	63K5	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,86	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204010587	327912719	104877385649	VietinBank
817	137	225748020110299	PHAN ĐOÀN QUYỀN	63	63K5	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,86	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204005238	394232580	100877385655	VietinBank
818	138	225748020110295	NGUYỄN HỒNG QUẢN	63	63K5	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,76	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203008091	353675457	103877090263	VietinBank
819	139	225748020110223	VÔ QUỐC BẢO	63	63K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KTCN	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42203000569	9119922503	106882346668	VietinBank
820	140	225748020110096	NGUYỄN DANH HIỆU	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204021775	349745354	100877439124	VietinBank
821	141	225748020110296	VÕ TRƯỜNG AN	63	63K5	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,67	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204009818	392699311	104877385651	VietinBank
822	142	225748020110283	PHAN DUY TẤN	63	63K5	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,67	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42204002426	829502465	101877385639	VietinBank
823	143	225748020110105	NGUYỄN ĐOÀN HẢI ĐÔNG	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,66	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	44203006171	858002373	105877439129	VietinBank
824	144	225748020110172	NGUYỄN BÀ PHÁP	63	63K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,62	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204027088	339573127	105601309204	VietinBank
825	145	225748020110121	NGUYỄN THỊ KIM DANH	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40304011929	366113876	106877439143	VietinBank
826	146	225748020110155	HỒ THỊ THU HUƠNG	63	63K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,6	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40304004185	364691318	101883865181	VietinBank
827	147	225748020110033	NGUYỄN ĐÌNH NHÃN	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,59	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204002194	964228743	104877362934	VietinBank
828	148	225748020110035	TRƯƠNG QUANG HOÀ	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,54	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204010107	328950717	102877362936	VietinBank
829	149	225748020110042	PHẠM HỒNG THẾ	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,53	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204004987	387584388	101877362940	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	DTBC HT	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
830	150	225748020110370	NGUYỄN ĐÌNH MANH	63	63K6	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,51	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204017997	355405449	100877385819	VietinBank
831	151	215748020110470	Nguyễn Ta Quyền	62	62K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,57	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	188014117	867168267	105873803911	VietinBank
832	152	215748020110206	NGUYỄN THỊ LÊ NA	62	62K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,47	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	187909274	382285738	109875593112	VietinBank
833	153	215748020110240	TRẦN VĂN HUY	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,33	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	188025779	347425997	106875593154	VietinBank
834	154	215748020110013	NGUYỄN NGỌC ANH TUẤN	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,29	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	187974536		102875780317	VietinBank
835	155	215748020110477	Đoàn Hồng Giang	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,29	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	38203017541	379811206	104875593144	VietinBank
836	156	215748020110296	BÙI DANH NHÂN	62	62K5	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,26	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203001470	342990620	106875593212	VietinBank
837	157	215748020110141	Nguyễn Văn Tuyên	62	62K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,24	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	187883281	899639062	107872490464	VietinBank
838	158	215748020110182	Nguyễn Thị Ngân	62	62K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	188020357	925065325	105875593116	VietinBank
839	159	215748020110261	NGUYỄN HUY BÌNH	62	62K5	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,08	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187966663	977143655	109875593188	VietinBank
840	160	215748020110398	Lê Văn Mạnh	62	62K7	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,03	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203010885	981101336	10589678777	VietinBank
841	161	215748020110323	Nguyễn Ngọc Anh Đức	62	62K6	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	9,01	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	188027654	332201302	102875593243	VietinBank
842	162	215748020110071	Lê Phan Bình Dương	62	62K2	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,9	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	188006038	888946857	105875152979	VietinBank
843	163	215748020110022	Nguyễn Khánh Sơn	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,89	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42203002137	943217670	102875591162	VietinBank
844	164	215748020110320	Nguyễn Tấn Long	62	62K7	Công nghệ thông tin CLC	Viện KTCN	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	62203000501	987635612	103875560262	VietinBank
845	165	215748020110435	NGUYỄN ĐÌNH MINH THÔNG	62	62K3	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,84	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40202022754	867089284	102875593337	VietinBank
846	166	215748020110371	PHẠM MINH KHÁNH	62	62K6	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,84	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187833685	705488601	109875593258	VietinBank
847	167	215748020110387	Mai Văn Quyền	62	62K7	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,83	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	184455191	397185532	109875593328	VietinBank
848	168	215748020110395	NGÔ THỊ HUỲNH TRANG	62	62K5	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,83	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187987229	358222520	106873449671	VietinBank
849	169	215748020110217	LÊ VĂN CHUNG	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,83	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203002383	393657992	100875593135	VietinBank
850	170	215748020110047	PHAN XUÂN AN THÁI	62	62K6	Công nghệ thông tin CLC	Viện KTCN	8,79	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187757483	868200769	108875560267	VietinBank
851	171	215748020110190	TRẦN TUẤN KHANH	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,76	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203003720	362016831	108874558707	VietinBank
852	172	215748020110262	HOÀNG ĐỨC KHANH	62	62K5	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,74	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	188053204	963716300	103883857816	VietinBank
853	173	215748020110220	NGUYỄN ĐÌNH MINH	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KTCN	8,73	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	188031597	922769052	104875593168	VietinBank
854	174	215751020610009	Nguyễn Thái Hoàn	62	Công	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Viện KTCN	8,95	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42203010260	869830733	10487428883	VietinBank
855	1	215762030110035	ĐÀU THỊ VY	62	62K6	Nuôi trồng thủy sản	Viện NNTN	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40303001458	0979812164	107875818845	VietinBank
856	2	215762030110010	BÙI CÔNG CƯỜNG	62	62K6	Nuôi trồng thủy sản	Viện NNTN	8,73	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	040203007480	033905827	109875769519	VietinBank
857	3	215762010510013	HOÀNG MINH THẮNG	62	62K6	Chăn nuôi	Viện NNTN	9,03	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	040202005510	0385234676	100875593379	VietinBank
858	4	215762010510007	NGÔ THỊ SƯƠNG MAI	62	62K6	Chăn nuôi	Viện NNTN	9,16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	091303002555	0342842634	106875593373	VietinBank
859	5	215785010310007	NGUYỄN KIM ĐỨC	62	62K6	Quản lý đất đai	Viện NNTN	8,85	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040203019146	0947334716	104875593429	VietinBank
860	6	225762010510002	HOÀNG VĂN THUẬN	63	63K6	Chăn nuôi (chuyên ngành thú y)	Viện NNTN	8,6	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40204002055	0971563655	5130635118	BIDV
861	7	225762010510028	NGUYỄN THÈ ANH	63	63K6	Chăn nuôi (chuyên ngành thú y)	Viện NNTN	8,49	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	040201002383	0349746915	105879926486	VietinBank
862	8	225762030110009	LÊ THỊ LỤC	63	63K6	Nuôi trồng thủy sản	Viện NNTN	8,07	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203007709	0345887307	010205203999	MB Bank
863	9	225785010110008	LƯU THỊ THUY VUI	63	63K6	Quản lý tài nguyên và môi trường	Viện NNTN	8,18	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	03040012692	0373282204	4920049999	MB Bank
864	10	235764010110001	BÙI HAI PHONG	64	64K6	Thủy y	Viện NNTN	9,02	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	38305000254	0384290717	5106961801	BIDV
865	11	235785010110007	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	64	64K6	Quản lý tài nguyên và môi trường	Viện NNTN	9,05	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40304020443	0378409899	1051862695	Vietcombank
866	12	235762030110001	ĐÌNH THỊ MINH	64	64K6	Nuôi trồng thủy sản	Viện NNTN	8,41	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40305012854	0399800213	5181014140	BIDV
867	13	245764010110006	NGUYỄN VĂN QUANG	65	65K6	Thủy y	Viện NNTN	8,53	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40206006575	0346194716	8853369299	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
868	14	245785010110003	NGUYỄN BÙI NHƯ PHONG	65	65K	Quản lý tài nguyên và môi trường	Viện NNTN	8,43	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40205001938	0773372535	1041212502	Vietcombank
869	15	245785010310008	TRẦN THỊ HỒNG	65	65K	Quản lý đất đai	Viện NNTN	7,57	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	42305003019	0705976258	1022573976	Vietcombank
870	16	245762011010003	VÕ THỊ HẢI YẾN	65	Khoa	Khoa học cây trồng	Viện NNTN	8,36	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40306023958	0337089095	88550089462	BIDV
871	17	235785010310001	LÊ THỊ LINH THƯƠNG	64	Quản	Quản lý đất đai	Viện NNTN	9,03	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	40197001005	0949776126	10487982821	VietinBank
872	1	215772030110061	Nguyễn Thị Hằng Nga	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,83	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40303002291	389764218	103875344152	VietinBank
873	2	215772030110054	Nguyễn Khắc Hùng	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,8	Xuất sắc	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	42203000737	942123221	106875344147	VietinBank
874	3	215772030110037	Nguyễn Thị Thanh Trúc	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,71	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40303007828	814156257	109875344129	VietinBank
875	4	215772030110009	Nguyễn Thị Thanh Hoài	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,69	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40303008749	325940017	1055496204	Vietcombank
876	5	215772030110056	Hồ A Vương	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,67	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	15203007451	857512721	108874807121	VietinBank
877	6	215754010110005	Nguyễn Thành Nguyễn	62	62K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	9,03	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	040097016862	981471546	108002539481	VietinBank
878	7	215754010110016	LÊ THỊ THU TRANG	62	62K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	8,94	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40303022207	854466744	107875344090	VietinBank
879	8	225754010110003	VÕ THỊ MỸ TÂM	63	63K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	8,32	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40304012399	343354102	5103623227	BIDV
880	9	225772030110050	VÌ THỊ BÍCH HANH	63	63B1	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,34	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40304002189	812113190	5141101266	BIDV
881	10	225772030110014	NGÔ THỊ NHƯ HOÀI	63	63B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,8	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40301012796	337911962	5103623564	BIDV
882	11	225772030110034	HOÀNG THỊ HỒNG HANH	63	63B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,57	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	44303006604	0817907581	5321119599	BIDV
883	12	225772030110049	ĐÀU THỊ DIỄM QUỲNH	63	63B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,49	Xuất sắc	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40304009189	387974220	5103623643	BIDV
884	13	235754010110025	PHẠM LINH CHI	64	64K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	8,85	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40305023200	0397101605	108880216497	VietinBank
885	14	235772030110007	LƯƠNG TIÊU NỮ	64	64B1	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,47	Xuất sắc	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	42305010780	799005536	106880048079	VietinBank
886	15	235772030110017	LÊ THỊ BẢO NGỌC	64	64B1	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,13	Xuất sắc	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	42305006222	0763048278	105880048082	VietinBank
887	16	235772030110076	LÊ THỊ KIM ANH	64	64B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	7,85	Tốt	Khá	1.630.700	5	8.153.500	40305026117	338750254	107883936120	VietinBank
888	17	235772030110074	NGUYỄN THỊ MAI THANH	64	64B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	7,84	Tốt	Khá	1.630.700	5	8.153.500	40305008836	372491114	100880216483	VietinBank
889	18	235772030110035	LÊ THỊ YẾN NHI	64	64B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	7,76	Xuất sắc	Khá	1.630.700	5	8.153.500	40305002518	974870469	109880048119	VietinBank
890	19	245772030110062	NGUYỄN THỊ NGỌC LỮU	65	65B1	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,34	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40306001858	359047276	105882994253	VietinBank
891	20	245772030110050	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	65	65B1	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,32	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40306017884	344098006	103882994243	VietinBank
892	21	245772030110060	NGUYỄN THỊ THẨM	65	65B1	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,31	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40306005464	332460735	107895251666	VietinBank
893	22	245772030110032	PHẠM THỊ NGỌC TÂM	65	65B1	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,29	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40306023650	963001842	212112006	MB Bank
894	23	245772030110016	ĐÀNG THỊ KHÁNH LÂM	65	65B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	42306000694	858853405	108882994211	VietinBank
895	24	245772030110054	NGUYỄN HÀ GIANG	65	65B2	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	8,3	Tốt	Giỏi	1.793.770	5	8.968.850	40306013189	377310416	100882994246	VietinBank
896	25	245754010110005	CHU THỊ NGỌC NHUNG	65	65K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	7,12	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40306004238	367899932	107882994276	VietinBank
897	26	245754010110006	NGUYỄN VĂN ĐẠT	65	65K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	7,12	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206014254	393501327	25716022006	Tp bank
898	27	235754010110008	NGUYỄN THỊ GIANG	64	64K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	7,64	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40305022203	348797846	107879511138	VietinBank
899	1	215722020110008	Nguyễn Thị Trinh	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,64	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040197023596	0981457793	102875072343	VietinBank
900	2	215722020110294	Nguyễn Thị Thanh Nhân	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,48	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	038303017280	0962204622	109875072236	VietinBank
901	3	215722020110305	Phan Thái Mai Phương	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,44	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303001483	0965779137	108875085921	VietinBank
902	4	215722020110258	TRẦN THỊ PHƯƠNG	62	62B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,37	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040203002854	0578075989	104875086087	VietinBank
903	5	215722020110116	BÙI THỊ HIỆU TRANG	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,36	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187998108	0865611567	104875072217	VietinBank
904	6	215722020110307	Mạnh Thị Huyền Trâm	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,36	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040303004412	0687324242	106877932768	VietinBank
905	7	215722020110096	CAO THỊ NGỌC BÍCH	62	62B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,33	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	1140303002181	09911910167	109875086067	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền/Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng
906	8	215722020110049	Nguyễn Thị Hà Giang	62	62B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,33	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	1844045514	0373364234	106875072293	VietinBank
907	9	215722020110077	HỒ THỊ MAI	62	62B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,31	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305020299	0599939520	101873885293	VietinBank
908	10	215722020110167	NGUYỄN ĐỨC THÁI	62	62B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,3	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305041529	0575364735	106875072484	VietinBank
909	11	215722020110206	Lưu Thị Minh Hào	62	62B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,29	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305005774	0986469238	107875072278	VietinBank
910	12	215722020110045	NGUYỄN THỊ VUI	62	62B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,24	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040302017170	0395807937	109875072397	VietinBank
911	13	215722020110243	Đặng Thị Bích Nguyệt	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,23	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187897448	0941643066	102875072219	VietinBank
912	14	215722020110310	Nguyễn Thị Như Quỳnh	62	62B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,21	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	188023592	0984921205	108875072470	VietinBank
913	15	215722020110099	LÊ VĂN TIẾN	62	62B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,2	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040203001564	0582833824	5102192867	BIDV
914	16	215722020110264	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	62	62B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,12	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042303012951	0373063472	109875072306	VietinBank
915	17	215722020110177	NGUYỄN THỊ HỒNG	62	62B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,12	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	187086989	0165261882	107874090369	VietinBank
916	18	225722020110139	ĐẶNG YẾN NHI	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,74	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040302022336	0379239927	103877359879	VietinBank
917	19	225722020110008	NGÔ LAN ANH	63	63B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,24	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040304019484	0355105137	104877358145	VietinBank
918	20	225722020110198	TRẦN KIM NGÂN	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,98	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040304009746	0534294205	109877359885	VietinBank
919	21	225722020110190	HỒ NGỌC AN	63	63B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,9	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040304018254	0943627868	103877358160	VietinBank
920	22	225722020110219	TRẦN THỊ THANH HOA	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,87	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040303005595	0327192144	100873834802	VietinBank
921	23	225722020110065	PHÙNG THỊ HUỖN NHUNG	63	63B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,83	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040304012206	0378269937	106877359673	VietinBank
922	24	225722020110039	NGUYỄN THUY DIỆP	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,77	Xuất sắc	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040204020822	0346549296	104877359865	VietinBank
923	25	225722020110126	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,77	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	042304001559	0931746048	106877359890	VietinBank
924	26	225722020110002	NGUYỄN PHÚ LÂM	63	63B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,7	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	067204000521	0947788756	107877176796	VietinBank
925	27	225722020110192	CAO THỊ MỸ UYÊN	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,7	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040304012892	0799004542	0799004542	MB Bank
926	28	225722020110114	LÝ THỊ HÀ MY	63	63B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,69	Xuất sắc	Khá	1.304.100	5	6.520.500	001304045510	0921062992	688601012004	MB Bank
927	29	225722020110130	HOÀNG PHƯƠNG THAO	63	63B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,68	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040304029278	0981059698	107877359645	VietinBank
928	30	225722020110113	PHẠM THỊ KHÁNH HUỖN	63	63B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,66	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	042304012504	0866795406	0866795406	MB Bank
929	31	225722020110028	NGUYỄN THỊ BÍCH HUỖN	63	63B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,65	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040304042360	0865970853	108877359832	VietinBank
930	32	235722020110192	NGUYỄN KHÁNH HUỖN	64	64B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,62	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	0403050015812	0963061036	8890405622	BIDV
931	33	235722020110196	NGUYỄN THỊ HUỖN	64	64B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,39	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305002652	0374229605	5180595794	BIDV
932	34	235722020110022	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	64	64B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,3	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040205017059	0379208449	8850405443	BIDV
933	35	235722020110053	PHAN THỊ KHÁNH VÂN	64	64B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,28	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042305002205	0904798005	8890405476	BIDV
934	36	235722020110148	PHẠM TRẦN MẠNH CƯỜNG	64	64B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,05	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042205002927	0332166003	8860405576	BIDV
935	37	235722020116000	Dương Đầu Minh Ngọc	64	64B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,26	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040305002616	0969842561	8890350338	BIDV
936	38	235722020110090	PHAN THỊ KIM NGÂN	64	64B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,04	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040305028879	0976831306	5180883107	BIDV
937	39	235722020110060	HOÀNG NGUYỄN ÁNH VY	64	64B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,92	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040305001714	0967873108	5106966107	BIDV
938	40	235722020110095	PHAN THU HẰNG	64	64B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,87	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	05830024824	0368571825	8870405518	BIDV
939	41	235722020110012	CÁP THỊ THU HẰNG	64	64B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,78	Tốt	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040305022266	0968132633	8860405433	BIDV
940	42	235722020110008	TRẦN THỊ MỸ LINH	64	64B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,77	Xuất sắc	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040305007892	0328956441	8890405430	BIDV
941	43	235722020110081	NGUYỄN ĐOÀN LINH MAI	64	64B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	7,76	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	042305000639	0911865607	8810405505	BIDV
942	44	245722020110341	HOÀNG KIM THẢO	65	65B7	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,77	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042305002951	0532685499	8883640190	BIDV
943	45	245722020110083	NGUYỄN LÊ NA	65	65B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,56	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306023818	0862207166	109882993835	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
944	46	245722020110151	NGUYỄN LÂM ANH	65	65B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,44	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040206011161	0325007407	105882993912	VietinBank
945	47	245722020110132	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	65	65B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,37	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042206095689	0976922428	107882993889	VietinBank
946	48	245722020110273	TRINH THỊ NGOC ANH	65	65B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,35	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306012411	0981948687	103882993953	VietinBank
947	49	245722020110334	VŨ THỊ TRÚC LINH	65	65B7	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,34	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042306003022	0919001340	108882994095	VietinBank
948	50	245722020110269	PHAM HÀ HIỆU SƯƠNG	65	65B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,34	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306025946	0359732035	8893640248	BIDV
949	51	245722020110251	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	65	65B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,32	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	04030605118	0978629303	106882994006	VietinBank
950	52	245722020110152	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	65	65B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,31	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	042306001129	0948352364	1078831971010	VietinBank
951	53	245722020110203	VŨ THỊ MỸ LINH	65	65B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,28	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306005227	0964340862	100883112038	VietinBank
952	54	245722020110256	NGÔ VĂN ĐỨC	65	65B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,26	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	042206000414	0868928100	107882994018	VietinBank
953	55	245722020110058	HOÀNG THỊ MỸ HANH	65	65B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,21	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306002484	0972171738	8833640117	BIDV
954	56	245722020110024	THÁI THỊ HẬU	65	65B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,2	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306017166	0967124345	51111079821	BIDV
955	57	245722020110263	NGUYỄN BẢO NHƯ	65	65B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,18	Xuất sắc	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306010767	0898665463	8854809182	BIDV
956	58	245722020110204	HỒ THỊ THỦY DUNG	65	65B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,16	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306023799	0866413505	108882993960	VietinBank
957	59	245722020110034	NGUYỄN THỊ HOA	65	65B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,14	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306023799	0338873310	104882993855	VietinBank
958	60	245722020110349	HỒ ANH ĐỨC	65	65BT	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,14	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040206099711	0978059620	106882993908	VietinBank
959	61	245722020110279	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	65	65B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,13	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	040306024031	0912868289	102882994037	VietinBank
960	62	245722020110216	NGUYỄN NGỌC MAI	65	65B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,04	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	042305000631	0975875988	105887924982	VietinBank
961	63	245722020110142	VƯƠNG NGỌC LINH	65	65B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,03	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306000647	0964469619	104881953915	VietinBank
962	64	245722020110266	LÊ ANH CHÍ	65	65B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,03	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	042204003715	0837911345	109882994028	VietinBank
963	65	245722020110116	PHAM THỊ THANH HÀ	65	65B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,02	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	038306029691	0338229870	104882993870	VietinBank
964	66	245722020110253	TRẦN THỊ KHÁNH HUỖN	65	65B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8,01	Khá	Khá	1.304.100	5	6.520.500	042305001238	0967108834	8843640200	BIDV
965	67	245722020110259	NGUYỄN THỊ MỸ HANH	65	65B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SPNN	8	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040306022522	0345187656	8833268117	HIDV
966	68	215714023110364	PHAM THỊ MINH ANH	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,7	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038303016341	0763170247	102875342264	VietinBank
967	69	215714023110361	LƯƠNG THƯ HẰNG	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,56	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038303011885	0323950419	106875342258	VietinBank
968	70	215714023110257	NGUYỄN THỊ MY NA	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,5	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303000212	0367996910	101875342278	VietinBank
969	71	215714023110299	VŨ PHƯƠNG LINH	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,67	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303002395	0969607835	106874264157	VietinBank
970	72	215714023110354	NGUYỄN THỊ NGUYỆT HÀ	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,66	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303008278	0914638476	107874283082	VietinBank
971	73	215714023110413	THÁI PHAN TÚ VÂN	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,61	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303024112	0363196415	102873909775	VietinBank
972	74	215714023110024	ĐOÀN NGỌC HUỖN TRANG	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,6	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303005139	0917225982	105874264133	VietinBank
973	75	215714023110069	TRỊNH THANH NGÀ	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,59	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303001750	0942254776	109874264127	VietinBank
974	76	215714023110344	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,57	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303015836	0949242836	104874264161	VietinBank
975	77	215714023110290	PHAM KHÁNH LINH	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,56	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303004676	0359554976	100874283089	VietinBank
976	78	215714023110327	LÊ THỊ KHÁNH CHÍ	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,55	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303024036	0965870811	106874264105	VietinBank
977	79	215714023110246	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,48	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303002919	0362034504	107874264168	VietinBank
978	80	215714023110362	TRƯƠNG THỊ ANH ĐÀO	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,43	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188022713	0818721268	102880459453	VietinBank
979	81	215714023110263	NGUYỄN KHÁNH LINH	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,41	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303002723	0398149235	104874264159	VietinBank
980	82	215714023110104	PHAN THỊ HÀ DUYỄN	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187985871	0981973563	103874264108	VietinBank
981	83	215714023110258	NGUYỄN TRONG THANH	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,83	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040203018338	0961247937	109874264166	VietinBank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khoá	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền/Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SDT	STK	Ngân hàng
982	84	215714023110240	PHAN LÊ NA	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,73	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	188016981	0562817021	100874264126	VietinBank
983	85	215714023110151	HỒ PHƯƠNG CHI	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,71	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	04030300697	0912232156	102874264149	VietinBank
984	86	215714023110438	NGUYỄN THỊ HỒNG MINH	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,69	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	04030301486	0940247157	102874264124	VietinBank
985	87	215714023110217	PHẠM THỊ CẨM VÂN	62	62A1	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,68	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	03830303003	0331374598	108751264173	VietinBank
986	88	215714023110381	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	62	62A2	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,57	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	04030302472	0339445972	109874283108	VietinBank
987	89	215714023110063	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	62	62A2	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,49	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	04030300233	0340680787	108751810691	VietinBank
988	90	215714023110346	NGÔ NHƯ THẢO	62	62A2	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,47	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	04030300846	0973760177	104874283103	VietinBank
989	91	215714023110238	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	62	62A2	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,41	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303009239	0981579618	105874264158	VietinBank
990	92	215714023110500	LÊ BÙI MAI THẢO	62	62A2	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,69	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303002311	0349255291	10874264131	VietinBank
991	93	215714023110321	NGUYỄN HÀ ANH	62	62A2	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038303007615	0377035069	107874224104	VietinBank
992	94	215714023110314	NGUYỄN THỊ VÂN QUỲNH	62	62A8	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,72	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303009324	0352377856	10784422789	VietinBank
993	95	215714023110253	NGUYỄN HÀ TRANG	62	62A8	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,53	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303020181	0392946121	106875342573	VietinBank
994	96	215714023110007	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	62	62A7	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	9,03	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303002711	0812059868	105875342522	VietinBank
995	97	215714023110019	VÕ THỊ HIỀN THƯƠNG	62	62A6	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,67	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187968032	0968352589	109875342497	VietinBank
996	98	215714023110486	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	62	62A6	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,47	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	187964801	0989280723	108875342498	VietinBank
997	99	215714023110422	ĐÀU BÌNH HOÀNG	62	62A5	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,68	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040203003244	0919565917	102875342430	VietinBank
998	100	215714023110084	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	62	62A5	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,75	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303008012	0355424835	101875342468	VietinBank
999	101	215714023110226	HOÀNG THỊ SAO MAI	62	62A3	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,55	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042203002985	0918535923	105875342356	VietinBank
1000	102	225714023130128	NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	9,33	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040304017796	0345971101	101877539271	VietinBank
1001	103	225714023130059	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	9,14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.783.650	5	8.918.250	040993042931	0854511442	100878556289	VietinBank
1002	104	225714023130124	VÕ KHÁNH LINH	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	9,14	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304002469	0943613169	108877359261	VietinBank
1003	105	225714023130078	TRẦN LAM GIANG	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,96	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304003927	0919198502	101877359256	VietinBank
1004	106	225714023130071	NGUYỄN HỒ THẢO VY	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,93	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304005034	0839411904	105877359277	VietinBank
1005	107	225714023130086	NGUYỄN THỊ VIỆT HANG	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,91	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304026491	0986311715	108877359259	VietinBank
1006	108	225714023130014	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	63	63A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,8	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038304001887	0871336045	101877358681	VietinBank
1007	109	225714023130198	TRƯƠNG THỊ THANH THẢO	63	63A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,72	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	046304008111	0394322459	105877357951	VietinBank
1008	110	225714023130066	NGUYỄN BUI KHÁNH LINH	63	63A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,7	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304005568	0355447756	103877357941	VietinBank
1009	111	225714023130166	HOÀNG THỊ HỒNG THẨM	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,8	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304013735	0776230172	103877359254	VietinBank
1010	112	225714023130218	NGUYỄN THỊ YẾN VY	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,8	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303011088	0981084089	104877359278	VietinBank
1011	113	225714023130168	BUI TRINH THẠCH ANH	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,73	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040204020799	0964596767	10877359262	VietinBank
1012	114	225714023130138	NGUYỄN THỊ NGỌC HUỖN	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,71	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038304002006	0385105258	106877359263	VietinBank
1013	115	225714023130064	NGUYỄN THỊ HÒA	63	63A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,91	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304017590	0399370292	101877357928	VietinBank
1014	116	225714023130183	NGUYỄN THỊ THẢO HOA	63	63A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,82	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304014069	0941579016	102877359267	VietinBank
1015	117	235714023130039	HỒ THỊ THANH TÂM	64	64A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	9,16	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040303010039	03609075789	8820405644	BIDV
1016	118	235714023130038	TRẦN ANH THƯ	64	64A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,73	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303003219	0391145307	8840405645	BIDV
1017	119	235714023130037	HOÀNG THỊ CHÂU UYÊN	64	64A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,64	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305009982	0981122978	8830405649	BIDV
1018	120	235714023130153	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	64	64A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,59	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305017605	0982332082	8800405637	BIDV
1019	121	235714023130026	PHẠM THỊ HUỖN TRANG	64	64A	Sư phạm Tiếng Anh (học tại nước)	Khoa SPNN	8,44	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305011040	0353340167	8810405648	BIDV

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCHT	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SBT	STK	Ngân hàng
1020	122	235714023130036	ĐẶNG THỊ HOÀI AN	64	64A	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,42	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305012889	0837947989	8830405634	BIDV
1021	123	235714023130191	HÀ THU DIU	64	64A4	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,71	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305025266	0888155193	8870405402	BIDV
1022	124	235714023130152	LÊ HÀI YẾN	64	64A4	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,68	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	043830502806	0843067631	8820405419	BIDV
1023	125	235714023130139	TRẦN THỊ TRUNG ANH	64	64A4	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,51	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042305011173	0868970450	8830405421	BIDV
1024	126	235714023130059	PHAM THỦY ĐẠT	64	64A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,47	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305018806	0365414637	8880405229	BIDV
1025	127	235714023130060	PHAN THỊ THANH TÚ	64	64A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,74	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305009933	0968808633	8860405230	BIDV
1026	128	235714023130078	PHAN KHÁNH LINH	64	64A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,61	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305002490	0949030728	5102776711	BIDV
1027	129	235714023130073	TRẦN THỊ HÀ ANH	64	64A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,61	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305024781	0947107479	5106963603	BIDV
1028	130	235714023130070	NGUYỄN NỮ MAI PHƯƠNG	64	64A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,53	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040305002642	0366651617	8870405239	BIDV
1029	131	245714023130116	CHU THỊ BẢO LINH	65	65A3	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,82	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306001365	0822469177	108882993685	VietinBank
1030	132	245714023130089	ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN	65	65A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,66	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306017356	0368333709	109882993657	VietinBank
1031	133	245714023130141	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	65	65A	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,67	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042306005707	0343804289	108882993576	VietinBank
1032	134	245714023130144	CHU THỊ HUYỀN TRANG	65	65A	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,66	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038306015799	0708424706	107882993577	VietinBank
1033	135	245714023130124	HOÀNG THAO BÌNH	65	65A4	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,74	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306011109	0366293416	107882993716	VietinBank
1034	136	245714023130037	HỒ QUANG ĐẠT	65	65A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,71	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040206025969	0312330481	106882993611	VietinBank
1035	137	245714023130070	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	65	65A	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,9	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306018773	086992075	102882993569	VietinBank
1036	138	245714023130115	NGUYỄN KHÁNH LY	65	65A3	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,65	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306000786	0944588297	109882993684	VietinBank
1037	139	245714023130175	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	65	65A	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)	Khoa SPNN	8,79	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	044306001606	0919627860	104882993582	VietinBank
1038	140	245714023130066	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	65	65A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,7	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306008156	0931376477	106882993635	VietinBank
1039	141	245714023130046	NGUYỄN THỊ VĂN DUNG	65	65A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,8	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	038305023749	0978491528	109882993618	VietinBank
1040	142	245714023130026	PHAM THỊ HOÀNG YẾN	65	65A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,69	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306006741	0963748538	100882993604	VietinBank
1041	143	245714023130081	QUÁCH BẢO LONG	65	65A2	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,79	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	037206004767	0981849891	106882993650	VietinBank
1042	144	245714023130055	TRẦN THỊ HẰNG	65	65A1	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SPNN	8,75	Tốt	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040306015016	0984118706	108882993622	VietinBank
1043	145	245731060110001	NGUYỄN HOANG THAO UYÊN	65	Quốc	Quốc tế học	Khoa SPNN	8,3	Tốt	Giỏi	1.434.510	5	7.172.550	040305001096	0971643978	109885599979	VietinBank
1044	1	215758030110007	NGUYỄN THỊ NGỌC	62	62B	Kinh tế xây dựng	Khoa Xây dựng	9,39	Xuất sắc	Xuất sắc	1.939.245	5	9.696.225	040303023393	776249441	105875780301	VietinBank
1045	2	225758020110029	PHAN VĂN ĐỨC	63	63K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,75	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42201012319	964381747	100877445024	VietinBank
1046	3	225758020110040	HỒ VĂN HÙNG	63	63K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,67	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42203010155	332512802	100877445012	VietinBank
1047	4	225758020110004	NGUYỄN SỸ HOÀNG	63	63K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,23	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40204021601	387473853	1032095487	Vietcombank
1048	5	225758030110005	TRẦN THỊ THÙY LINH	63	63B	Kinh tế xây dựng	Khoa Xây dựng	8,32	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	42304002691	857519781	0857519781	MB Bank
1049	6	235758020110031	LÊ TRÍ HIẾU	64	64K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	7,49	Xuất sắc	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40205018893	355915532	0001132768989	MB Bank
1050	7	235758020110022	NGUYỄN CÁN TRUNG	64	64K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	7,1	Xuất sắc	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40205025677	974682855	0974682855	MB Bank
1051	8	235758030110004	HOÀNG THÁI BẢO	64	64B	Kinh tế xây dựng	Khoa Xây dựng	7,89	Xuất sắc	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40205025325	389177802	40402311005	Techcombank
1052	9	235758030110008	TRINH THỊ BÍCH PHƯƠNG	64	64B	Kinh tế xây dựng	Khoa Xây dựng	7,98	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40305015035	354396042	1033418872	Vietcombank
1053	10	245758020110024	BÙI VĂN BẮC	65	65K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	7,86	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206027294	377363488	8893712385	BIDV
1054	11	245758020110039	BÙI VĂN HÒA	65	65K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	7,58	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40206025835	562609231	686868291026	MB Bank
1055	12	245758020110037	PHAM THÀNH THẮNG	65	65K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,93	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40201008093	989776678	8853712398	BIDV
1056	13	245758020510006	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	65	65K	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Khoa Xây dựng	7,92	Tốt	Khá	1.533.000	5	7.665.000	66206016572	0349883044	8833047816	BIDV
1057	14	245758010110004	LÊ QUANG ĐIỀU	65	65K	Kiến trúc	Khoa Xây dựng	8,31	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40206004259	583192719	0583192719	MB Bank

TT	ST T	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Đơn vị	ĐTBCTH	XL RL	Mức HB	Số tiền /Tháng	Số tháng	Số tiền/Kỳ	CCCD	SĐT	STK	Ngân hàng							
1058	15	245758030110021	NGUYỄN THỊ TRANG	65	65B	Kinh tế xây dựng	Khoa Xây dựng	8,27	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40306010704	333441623	19073016554012	Techcombank							
1059	16	245758030110028	NGUYỄN THU PHƯƠNG	65	65B	Kinh tế xây dựng	Khoa Xây dựng	8,19	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	40306014840	0827145930	0827145930	MB Bank							
1060	17	205758020110047	NGUYỄN VĂN AN	61	61K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,46	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187985182	329761643	106881338867	VietinBank							
1061	18	205758020110043	CHU VĂN PHONG	61	61K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,31	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187919186	9901748480	9901748480	Vietcombank							
1062	19	215758020110028	NGUYỄN TUẤN VŨ	62	62K1	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,85	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187909285	333094896	261313686829	MB Bank							
1063	20	215758020110008	Nguyễn Đình Đức	62	62K2	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,81	Tốt	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	40203001626	763159475	109875560309	VietinBank							
1064	21	215758020110039	PHAN VĂN AN	62	62K1	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,67	Xuất sắc	Giỏi	1.686.300	5	8.431.500	187882877	0388706989	5102319949	BIDV							
1065	22	215758020110034	Đào Tiên Nguyễn	62	62K1	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	8,41	Khá	Khá	1.533.000	5	7.665.000	188014799	961235637	102872823060	VietinBank							
1066	1	215714020810038	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAM	62	62A	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Khoa GDQP	8,83	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	042303003556	0386234258	1016115845	Vietcombank							
1067	2	215714020810028	NGUYỄN VĂN THANH MINH	62	62A	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Khoa GDQP	8,82	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040203018707	0394915062	0394915062	MB Bank							
1068	3	225714020830006	LÊ NGUYỄN THẢO VI	63	63A	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Khoa GDQP	8,5	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304004972	0383508906	107877412118	VietinBank							
1069	4	225714020830013	TA THỊ LÂM OANH	63	63A	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Khoa GDQP	8,49	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	040304009255	0396788179	104877412108	VietinBank							
1070	5	235714020830002	TRẦN HOÀNG MINH	64	64A	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Khoa GDQP	7,93	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000	019205008055	0353790032	8850501520	BIDV							
1071	6	245714020830025	TRẦN NHƯ HUỶNH	65	65A	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Khoa GDQP	8,53	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	096303001402	0382917494	8853628200	BIDV							
1072	7	245714020830016	TA MINH TÂM	65	65A	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Khoa GDQP	8,49	Xuất sắc	Giỏi	1.551.000	5	7.755.000	096206007896	0918254038	8843628210	BIDV							
<b>TỔNG</b>													<b>1.647.436.381</b>								<b>8.237.181.905</b>			

Tổng số tiền bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, một trăm tám mươi một nghìn, chín trăm linh tám đồng.

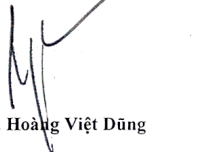
Ấn định danh sách gồm có 1.072 sinh viên.

TRƯỜNG PHÒNG CTCT-HSSV *lv*



Th.S. Nguyễn Hồng Soa

TRƯỜNG PHÒNG KH-TC *2*



Th.S. Hoàng Việt Dũng

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng